

## LỊCH BÁO GIẢNG LỚP 3A4- TUẦN 17

**TUẦN: 17**

(Từ ngày 26 đến 30/12/2022)

Thứ, ngày	Buổi	Tiết	Môn	Tên bài dạy
Hai	Sáng	1	Chào cờ	
		2	Toán	Ôn tập giữa HKI T3
		3	Tiếng việt	Bài 3: Như có ai đi vắng. Đọc Như có ai đi vắng
		4	Tiếng việt	Đọc mở rộng: Tìm đọc, viết phiếu đọc sách....
	Chiều	1	<i>Tiếng việt</i>	Ôn tập
		2	<i>Toán</i>	Ôn tập
Ba	Sáng	1	Tiếng việt	Viết- nghe-viết Vườn trưa. Phân biệt êch/uêch, ch/tr, ac/ at
		2	Tiếng việt	Luyện từ và câu. Từu có nghĩa trái ngược nhau
		3	Toán	Ôn tập giữa HKI T4
		4	Đạo đức	
Tư	Sáng	1	HĐTN	HĐ1: Chia sẻ về việc lựa chọn chỉ tiêu cho năm mới.
		2	C nghệ	Bài 6: An toàn với môi trường công nghệ trong gia đình T2
		3	Tiếng việt	Bài 4: Thuyền giấy. Đọc Thuyền giấy. Tìm từ ngữ nói về mong ước và nói với bạn mong ước của em với người thân
		4	TNXH	Lá thân, rễ của thực vật T3
	Chiều	1	Toán	Ôn tập giữa HKI T5
		2	<i>Tiếng việt</i>	Ôn tập
		3	<i>Tiếng việt</i>	Ôn tập
Năm	Sáng	1	Tiếng việt	Nói và nghe. Nghe- kể Món quà tặng cha
		2	Toán	Ôn tập giữa HKI T6
3		TNXH	Ôn tập cuối HKI	
Chiều	1	<i>Toán</i>	Ôn Tập	
Sáu	Sáng	1	Tiếng việt	Viết sáng tạo. Luyện viết thư cho người thân
		2	HĐTN	HĐ2: Tìm hiểu nhu cầu và mong muốn trong chỉ tiêu
		3	Toán	Ôn tập giữa HKI T8
		4	SHTT	

**MÔN TIẾNG VIỆT**

**( Từ ngày )**  
**TIẾNG VIỆT**  
**CHỦ ĐIỂM: MÁI ẤM GIA ĐÌNH**  
**BÀI 3: NHƯ CÓ AI ĐI VẮNG**  
**(Tiết 1 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Chia sẻ những điều em thường trao đổi qua điện thoại với người thân theo gợi ý ; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung qua tên bài và tranh minh họa.
- Đọc trôi chảy bài thơ, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ, đúng logic ngữ nghĩa. Trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung bài đọc: Tình cảm ông cháu, niềm vui, niềm hạnh phúc khi trò chuyện qua điện thoại, nỗi buồn khi đường dây điện thoại bị hỏng.
- Tìm đọc một bài văn về gia đình, viết được phiếu đọc sách và biết cách trao đổi với bạn về các từ ngữ dùng hay trong bài.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học.

**2. Năng lực chung :**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng và thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: bồi dưỡng tình cảm yêu thương cha mẹ, anh chị em, ông bà, người thân.
- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi, thích đọc sách để mở rộng hiểu biết.
- Phẩm chất trách nhiệm: thể hiện tình cảm, trách nhiệm với ông bà, cha mẹ, người thân bằng những việc làm cụ thể. Từ đó thêm yêu quý, biết ơn cha mẹ, ông bà, người thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- GV: Tranh ảnh hoặc video clip về cảnh trao đổi với người thân qua điện thoại. Bảng phụ ghi ba khổ thơ đầu.
- HS: SGK Tiếng Việt 3 vở Tiếng Việt .

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>A. Hoạt động khởi động : ( 5’)</b>	
a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.	
b. Phương pháp, hình thức tổ chức:	
- Phương pháp: Thảo luận nhóm, quan sát, hỏi đáp.	
- Hình thức: nhóm, cá nhân, cả lớp.	
- Tổ chức cho HS làm việc theo cặp đôi trong 2 phút theo yêu cầu sau:	- HS thảo luận theo cặp đôi chia sẻ cho nhau nghe.

Chia sẻ những điều em thường trao đổi qua điện thoại với người thân theo các gợi ý:

- Em thăm hỏi người thân về:
  - + Sức khỏe có tốt không?
  - + Công việc có thuận lợi không?
- Em sẽ kể về tình hình của em và gia đình:
  - + Sức khỏe của em và gia đình như thế nào?
  - + Việc học của em ra sao?
  - + Công việc của bố mẹ em như thế nào?
  - + Hoạt động thường ngày có gì đặc biệt?
- GV theo dõi HS làm việc.
- Gọi HS chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét phần chia sẻ của HS.
- Cho HS quan sát tranh minh họa trong bài đọc và nêu nội dung tranh, phỏng đoán tên bài.
- GV giới thiệu bài học.
- GV ghi tên bài đọc mới lên bảng:  
Như có ai đi vắng

- Đại diện 1 số HS chia sẻ trước lớp.
- HS khác nhận xét.
- HS quan sát nêu nội dung tranh: một bạn nhỏ đang nói chuyện qua điện thoại với người ông của mình.
- HS nghe, ghi tên bài vào vở.

## **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (25 phút)**

### **B.1. Hoạt động Đọc ( 25 phút)**

#### **1. Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng (13 phút)**

a. Mục tiêu: Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa, hiểu nghĩa từ trong bài.

b. Phương pháp, hình thức tổ chức:

- Phương pháp: thực hành giao tiếp , thảo luận nhóm.
- Hình thức: cả lớp, nhóm , cá nhân.

#### **a. Đọc mẫu**

- GV đọc mẫu .
- Chú ý giọng đọc: giọng trong sáng, vui tươi khi đọc 3 khổ thơ đầu, giọng trầm hơi lảng xuống khi đọc khổ thơ cuối; nhấn giọng những từ ngữ chỉ cảm xúc của bạn nhỏ khi nói chuyện với ông qua điện thoại, ngắt nhịp 2/3 hoặc 3/2 .

#### **b. Luyện đọc đoạn**

- Chia đoạn:

- Bài thơ này có 4 khổ thơ.
- HS ngồi theo nhóm đọc từng dòng thơ, khổ thơ, bài thơ.
- Đại diện 4 HS thi đọc từng khổ thơ

<p>+ Bài thơ này có mấy khổ thơ?  - GV tổ chức cho HS đọc theo nhóm bốn HS thời gian ( 5 phút)  - Theo dõi các nhóm đọc bài.  - GV sửa lỗi phát âm cho HS( nếu sai)  - Gọi đại diện từng nhóm đọc từng khổ thơ trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương nhóm đọc tốt.  - GV hướng dẫn HS:  + Luyện đọc một số từ ngữ khó đọc trên bảng: xa ngái, quá chừng, reo vui.  + Treo bảng nhóm ghi khổ thơ 2,3 trước lớp HDHS cách ngắt nhịp thơ  <i>Chẳng thấy/ ông nội đâu/  Mà giọng ông/ nói đầy/  Áp tai/ vào ống nghe/  Đỡ nhớ ông/ biết mấy//</i></p> <p><i>Quê nội/ thì xa ngái/  Chưa một lần/ về thăm /  Chỉ nghe qua/ điện thoại/  Mà quá chừng /nhớ mong//</i></p> <p>- GV cho HS giải nghĩa từ ngữ khó trong bài: xa ngái, bất chợt.</p> <p>- GV nhận xét, bổ sung nếu HS chưa nêu được.</p> <p><b>c) Luyện đọc cả bài:</b>  - GV gọi 1 số HS đọc cả bài thơ.  - GV nhận xét.</p> <p><b>2. Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu.(12')</b></p> <p><b>a) Mục tiêu:</b> Học sinh trả lời được câu hỏi, hiểu nội dung bài thơ.  b) Phương pháp, hình thức:  - Phương pháp: Thực hành giao tiếp, Thảo luận, hỏi đáp.  - Hình thức: nhóm, cá nhân, cả lớp.  - GV cho HS làm việc theo nhóm đôi: đọc thầm lại toàn bài và trả lời câu hỏi 1,2,3 trong SGK trang 127.</p>	<p>trước lớp.  + HS1: đọc khổ thơ 1  + HS2: đọc khổ thơ 2  + HS3: đọc khổ thơ 3  + HS4: đọc khổ thơ 4.  - HS khác nhận xét.</p> <p>- HS luyện đọc cá nhân trước lớp.  - HS nghe và luyện đọc lại trước lớp.</p> <p>- HS giải nghĩa từ ngữ khó:  + xa ngái: xa và cách trở về không gian , thời gian  + bất chợt: xảy ra bất ngờ trong khoảnh khắc.</p> <p>- 1 số HS đọc cả bài trước lớp, cả lớp đọc thầm toàn bài.</p> <p>- HS ngồi theo nhóm đôi đọc thầm bài và trả lời lần lượt các câu hỏi 1,2,3.</p> <p>- Đại diện nhóm trả lời, HS khác nhận xét</p> <p>- Bạn nhỏ kể trong khổ thơ đầu:</p>
---	--

<p>- Theo dõi HS làm việc, gợi ý HS nếu cần.</p> <p>- Gọi đại diện 1 số HS trình bày trước lớp.</p> <p>Câu 1: Bạn nhỏ kể về điều gì trong khổ thơ đầu?</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p>Câu 2: Những dòng thơ nào trong bài diễn tả tình cảm của bạn nhỏ với ông nội?</p> <p>Gợi ý: Em đọc khổ thơ thứ hai và ba để tìm những dòng thơ diễn tả tình cảm của bạn nhỏ với ông nội.</p> <p>- Nhận xét, bổ sung, cho HS giải nghĩa từ “giòn”</p> <p>Câu 3: Cả nhà bạn nhỏ cảm thấy thế nào khi đường dây điện thoại bị đứt? Vì sao?</p> <p>- Nhận xét, bổ sung.</p> <p>- Em hãy nêu nghĩa từ cụm từ: <i>đường dây đứt</i>.</p> <p>- Nhận xét, chốt câu trả lời.</p> <p>Câu 4: Em thích hình ảnh nào trong bài? Vì sao?</p> <p>- GV động viên khuyến khích HS trình bày, giải thích lí do.</p> <p>- Em hãy nêu nội dung bài thơ này?</p> <p>- Nhận xét, chốt nội dung bài thơ, ghi bảng nội dung bài thơ.</p> <p><b>* Hoạt động nối tiếp: (5 phút)</b></p> <p><b>a. Mục tiêu:</b> HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.</p> <p><b>b. Phương pháp, hình thức tổ chức:</b></p>	<p>Không thấy ông nội nhưng bạn nghe được tiếng ông nội trong ống nghe, đỡ nhớ ông nội hơn.</p> <p>+ Những dòng thơ trong bài diễn tả tình cảm của bạn nhỏ với ông nội:</p> <p>"Đỡ nhớ ông biết mấy Mà quá chùng nhớ mong" "Chuông điện thoại reo giòn Bỗng niềm vui bất chợt"</p> <p>- HS trả lời: giòn (âm thanh nghe vui tai)</p> <p>- Cả nhà bạn nhỏ cảm thấy như có ai vắng nhà khi đường dây điện thoại bị đứt. Vì cả nhà đã quen nghe có tiếng ông mỗi ngày qua điện thoại, hôm nay không nghe được cả nhà như thiếu tiếng ai đó.</p> <p>- HS nêu: đường dây đứt: đường dây bị không liên lạc được.</p> <p>- HS nêu hình ảnh mình thích và giải thích lí do.</p> <p>Ví dụ: Em thích hình ảnh trong bài "chỉ nghe tiếng ông qua điện thoại mà quá chùng nhớ mong", hình ảnh cho thấy sự nhớ mong của bạn nhỏ đối với ông ngoại và tình yêu thương sâu sắc của bạn nhỏ dành cho ông.</p> <p>- HS nêu: Tình cảm ông cháu, niềm vui, niềm hạnh phúc khi trò chuyện qua điện thoại, nỗi buồn khi đường dây điện thoại bị hỏng.</p> <p>- HS nêu lại nội dung bài thơ.</p> <p>- HS trả lời theo ý hiểu: yêu thương</p>
---	--

<p><b>Phương pháp:</b> vấn đáp.</p> <p><b>Hình thức:</b> cả lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Qua bài thơ này giúp em hiểu điều gì?</li> <li>- GDHS: yêu thương cha mẹ, anh chị em, ông bà, người thân. thể hiện tình cảm, trách nhiệm với ông bà, cha mẹ, người thân bằng những việc làm cụ thể</li> <li>- Nhận xét tiết học.</li> <li>- Dặn HS về nhà đọc lại bài, chuẩn bị trước: tìm đọc một bài văn về gia đình để tiết sau viết phiếu đọc sách.</li> </ul>	<p>cha mẹ, anh chị em, ông bà, người thân.</p>
---	--

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

.....

### TIẾNG VIỆT

#### BÀI 3: NHƯ CÓ AI ĐI VẮNG (Tiết 2)

##### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

##### 1. Năng lực đặc thù.

- Đọc trôi chảy bài thơ, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ, đúng logic ngữ nghĩa. Trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung bài đọc: Tình cảm ông cháu, niềm vui, niềm hạnh phúc khi trò chuyện qua điện thoại, nỗi buồn khi đường dây điện thoại bị hỏng.
- Tìm đọc một bài văn về gia đình, viết được phiếu đọc sách và biết cách trao đổi với bạn về các từ ngữ dùng hay trong bài.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học.

##### 2. Năng lực chung :

- Năng lực tự chủ, tự học: Học thuộc lòng 3 khổ thơ theo ý thích. Nêu được nội dung bài. Viết được phiếu đọc sách theo yêu cầu.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng và thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

##### 3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: bồi dưỡng tình cảm yêu thương cha mẹ, anh chị em, ông bà, người thân.
- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi, thích đọc sách để mở rộng hiểu biết.
- Phẩm chất trách nhiệm: thể hiện tình cảm, trách nhiệm với ông bà, cha mẹ, người thân bằng những việc làm cụ thể. Từ đó thêm yêu quý, biết ơn cha mẹ, ông bà, người thân.

##### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- **GV:** SGK, sách có bài văn về gia đình.
- **HS :** HS mang theo sách có bài văn về gia đình và Phiếu đọc sách có ghi chép về bài văn đã đọc.

### III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>A. Hoạt động khởi động: (5 phút)</b></p> <p>a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.</p> <p>b. Phương pháp, hình thức tổ chức:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp: Trò chơi.</li> <li>- Hình thức : Cả lớp</li> </ul>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức chơi trò “ Xi điện” để đọc lại từng khổ thơ trong bài “ Như có ai đi vắng” và trả lời 1 câu hỏi trong bài đọc.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV giới thiệu bài học, ghi tên bài lên bảng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS xung phong tham gia trò chơi.</li> <li>- HS ghi tên bài vào vở.</li> </ul>
<p><b>B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (25 phút)</b></p>	
<p><b>B.1 Hoạt động Đọc (15 phút)</b></p>	
<p><b>3. Hoạt động 3: Luyện đọc lại - Học thuộc lòng (15 phút)</b></p> <p>a. Mục tiêu: HS xác định được giọng đọc của bài thơ, luyện đọc lại bài thơ, học thuộc lòng ba khổ thơ theo ý thích.</p> <p>b. Phương pháp, hình thức tổ chức</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp: Thực hành giao tiếp.</li> <li>- Hình thức: cả lớp, nhóm, cá nhân.</li> </ul>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS nêu lại giọng đọc của bài thơ : Như có ai đi vắng.</li> <li>- GV đọc lại toàn bài thơ.</li> <li>- Tổ chức HS luyện đọc lại từng khổ thơ trong bài trước lớp.</li> <li>- Gv nhận xét chung.</li> <li>- Tổ chức cho HS tự nhắm đọc thuộc 3 khổ thơ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu lại giọng đọc bài thơ: giọng trong sáng, vui tươi khi đọc 3 khổ thơ đầu, giọng trầm hơi lẳng xuống khi đọc khổ thơ cuối; nhấn giọng những từ ngữ chỉ cảm xúc của bạn nhỏ khi nói chuyện với ông qua điện thoại</li> <li>- HS nghe.</li> <li>- 1 số HS nối tiếp đọc lại bài trước lớp.</li> </ul>

<p>mình thích trong nhóm 3 người .</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Theo dõi HS luyện đọc.</li> <li>- Gọi HS thi đọc thuộc lòng trước lớp.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương HS thuộc bài.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS luyện đọc thuộc 3 khổ thơ mình thích theo nhóm 3 HS.</li> <li>- Đại diện 1 số HS thi đọc thuộc lòng trước lớp.</li> <li>- HS khác nhận xét.</li> </ul>
<p><b>B.2 Hoạt động đọc mở rộng (10 phút)</b></p> <p>a. Mục tiêu: Tìm đọc một bài văn về gia đình, viết được phiếu đọc sách và biết cách trao đổi với bạn về các từ ngữ dùng hay trong bài.</p> <p>b. Phương pháp, hình thức tổ chức:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp: Thực hành giao tiếp, thảo luận.</li> <li>- Hình thức: Cá nhân, nhóm, cả lớp.</li> </ul>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu: viết vào phiếu đọc sách những nội dung em thích:</li> <li>a. Em hãy tìm và đọc một bài đọc về bạn bè và ghi lại điều em thích:  Tên bài văn  Tác giả  Từ dùng hay: từ chỉ tình cảm, từ chỉ hành động  Hình ảnh đẹp</li> <li>b. Em hãy tìm 2- 3 từ ngữ hay được sử dụng trong bài đọc và chia sẻ với bạn về ý nghĩa và vai trò của từ ngữ ấy.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS viết phiếu đọc sách theo hướng dẫn.</li> <li>Ví dụ:</li> <li>a) Tên bài văn: Trong lòng mẹ.  Tác giả: Nguyễn Hồng  Hình ảnh đẹp: cậu bé Hồng nép trong lòng mẹ đầy yêu thương.  Từ ngữ hay: vội vã, bối rối, lập cập.</li> <li>b.  <b>Vội vã:</b> tỏ ra rất vội, muốn tranh thủ thời gian đến mức tối đa để cho kịp.  Từ này miêu tả hành động của bạn nhỏ khi gặp mẹ đã vội vã chạy đến với mẹ vì bạn đã mong chờ giây phút này quá lâu rồi.  <b>Bối rối:</b> lúng túng, mất bình tĩnh, không biết nên xử trí thế nào  Từ ngữ này nhấn mạnh tâm trạng của bạn nhỏ khi gặp lại mẹ.  <b>Lập cập:</b> vội vã một cách khó nhọc, vì mất bình tĩnh</li> </ul>



<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho HS chia sẻ phiếu đọc sách trong nhóm đôi.</li> <li>- Gọi 1 số HS trình bày phiếu đọc sách trước lớp.</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi HS viết được phiếu đọc sách .</li> </ul>	<p>Từ ngữ này tô đậm hơn nữa tâm trạng và hành động của bạn nhỏ, bạn nhỏ vô cùng vội vã và bối rối khi gặp lại mẹ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trao đổi với bạn về phiếu đọc sách, chia sẻ 2-3 từ ngữ dùng hay trong bài văn.</li> <li>- Một số HS trình bày phiếu đọc sách trước lớp.</li> <li>- HS nghe.</li> </ul>
<p><b>* Hoạt động nối tiếp: (5 phút)</b></p> <p>a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kỹ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.</p> <p>b. Phương pháp, hình thức tổ chức:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp: Trò chơi</li> <li>- Hình thức: Cả lớp</li> </ul>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “ Thi thả thơ” trước lớp.</li> <li>- GV hướng dẫn cách chơi.</li> <li>- Tổ chức cho HS chơi.</li> <li>- Nhận xét, khen ngợi qua trò chơi.</li> <li>- GV nhận xét tiết học.</li> <li>- Dặn HS chuẩn bị bài sau: Như có ai đi vắng( tiết 3)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nghe cách chơi</li> <li>- HS tham gia trò chơi trước lớp.</li> <li>- HS khác nhận xét.</li> </ul>

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

.....

-----

**TIẾNG VIỆT**  
**CHỦ ĐIỂM: MÁI ẤM GIA ĐÌNH**  
**BÀI 3: NHƯ CÓ AI ĐI VẮNG**  
**(Tiết 3)**

## **I. Yêu cầu cần đạt**

### **1. Năng lực đặc thù.**

- Nghe viết được đoạn Vườn trưa;
- Phân biệt êch/ uêch; tr/ch hoặc ac/at.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

### **2. Năng lực:**

#### **- Năng lực chung :**

- Năng lực tự chủ, tự học: Nghe viết được bài chính tả “ Vườn trưa”, tự làm được bài tập chính tả theo yêu cầu.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng và thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

### **3. Phẩm chất:**

- HS có cơ hội hình thành và phát triển phẩm chất: nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm ( bồi dưỡng tình cảm yêu thương cha mẹ, anh chị em, ông bà, người thân; thể hiện tình cảm, trách nhiệm với ông bà, cha mẹ, người thân bằng những việc làm cụ thể. Từ đó thêm yêu quý, biết ơn cha mẹ, ông bà, người thân).

## **II. Đồ dùng dạy học.**

- GV: Sách giáo khoa TV3, Thẻ từ để tổ chức chơi trò chơi khi thực hiện bài tập chính tả.
- HS: Sách Tiếng Việt, Vở TV...

## **III. Các hoạt động dạy học**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<b>A. Hoạt động khởi động: (5 phút)</b>	
a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.	
b. Phương pháp, hình thức tổ chức:	
- Phương pháp: Trò chơi âm nhạc.	
- Hình thức: cả lớp.	
- GV tổ chức cho cả lớp nghe bài hát “ Vườn cây của ba”.	- HS nghe.
- GV hỏi: Trong bài hát kể đến những cây gì?	
- GV nhận xét, giới thiệu bài học.	- HS trả lời.
	- HS ghi tên bài học.
<b>B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: ( 35 phút)</b>	
<b>B.3 Hoạt động Viết ( 25 phút)</b>	

<p><b>1. Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả. (25 phút)</b></p> <p>a. Mục tiêu: HS viết được bài chính tả “ Vườn trưa”.</p> <p>b. Phương pháp, hình thức tổ chức</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp: Thực hành giao tiếp.</li> <li>- Hình thức: Cả lớp.</li> </ul>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc bài chính tả “ Vườn trưa”</li> <li>- Bài văn tên là gì?</li> <li>- Bài văn tả cảnh vật gì?</li>   <li>- Yêu cầu HS tìm từ ngữ khó lên bảng cho HS đánh vần.</li> <li>- GV cho HS viết lại một số từ ngữ khó vào bảng con.</li> <li>- Gọi HS đọc lại những từ ngữ khó.</li> <li>- Gv đọc bài cho HS viết.</li> <li>- Tổ chức cho HS đổi bài soát lỗi.</li> <li>- GV kiểm tra, nhận xét bài viết của một số HS.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 HS đọc trước lớp.</li> <li>+ Bài: Vườn trưa</li> <li>+Tả cảnh đáng yêu của khu vườn vào buổi trưa. Cao nhất là cây cây dứa, thấp nhất là bụi rau răm, tiếng xào xạc của những bụi chuối.</li> <li>- HS nêu: lành, lặng lẽ, chan chứa, rau răm, dứa, gió...</li> <li>- HS luyện viết vào bảng con.</li>   <li>- HS đọc trước lớp.</li> <li>- HS viết bài.</li> <li>- HS đổi bài cho nhau soát lỗi.</li> <li>- HS nhận xét bài của nhau.</li> </ul>
<p><b>2. Hoạt động 2: Bài tập ( 10 phút)</b></p> <p>a. Mục tiêu: HS biết phân biệt các từ ngữ có vần êch/ uêch; ac/at.</p> <p>b. Phương pháp, hình thức tổ chức:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp: Thực hành giao tiếp.</li> <li>- Hình thức: cá nhân, nhóm, cả lớp.</li> </ul>	
<p><b>Bài 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu bài 2 và tiếng đã đã cho trước.</li> <li>- Tổ chức cho HS làm bài vào vở.</li>   <li>- Gọi HS trình bày bài làm.</li> <li>- Gv nhận xét, chữa bài.</li> <li>- Gọi HS đọc lại những từ ngữ vừa điền</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu.</li>   <li>- HS làm bài vào vở BT, 2HS làm bài trên bảng nhóm.</li> <li>+ nguệch ngoạc, bạc phếch, chênh chéch, trống huếch, rỗng</li> </ul>

<p>- GV nhận xét, giải thích nghĩa một số từ ngữ khó hiểu.</p> <p>- GV nhận xét, bổ sung.</p> <p><b>Bài 3:</b></p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu bài 3b và tiếng đã cho trước.</p> <p>- Yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi: chọn chữ hoặc vần thích hợp với mỗi bông hoa.</p> <p>- Theo dõi HS làm bài.</p> <p>- Tổ chức cho HS chơi trò chơi gán thẻ từ trên bảng.</p> <p>- GV nhận xét, giải thích nếu HS chưa nêu được.</p>	<p>tuếch, trắng bệch.</p> <p>- HS trình bày bài làm trên bảng. HS khác nhận xét bài làm của bạn.</p> <p>- 1 số HS đọc lại trước lớp.</p> <p>HS giải thích:</p> <p>+ nguệch ngoạc: thường để chỉ nét viết hoặc nét vẽ xiên xẹo, méo mó do chưa thạo hoặc do vội vàng, thiếu cẩn thận.</p> <p>+ bạc phếch: bị phai màu đến mức ngả sang màu trắng đục trông cũ và xấu.</p> <p>+ chênh chéch: hơi chéch về một phía.</p> <p>+ trống huếch: trống rỗng và hở rộng ra , hoàn toàn không thấy có gì ở bên trong .</p> <p>+ rỗng tuếch: hoàn toàn trống rỗng, hàm ý chê.</p> <p>+ trắng bệch: trắng một cách nhợt nhạt</p> <p>- HS đọc yêu cầu.</p> <p>- HS làm việc theo nhóm đôi.</p> <p><b>b. Ve ngân khúc nhạc</b> <i>Gió hát lao xao</i> <i>Lũy tre xạc xào</i> <i>Đồng quê bát ngát</i></p> <p>- HS đọc lại bài và giải thích nghĩa từ ngữ: xạc xào, bát ngát.</p> <p>+ xạc xào: mô phỏng tiếng như tiếng lá cây lay động va chạm vào nhau.</p> <p>+ Bát ngát: rộng đến mức tầm mắt không sao bao quát hết được.</p> <p>- HS nghe, đánh giá bài của bạn.</p> <p>- HS xung phong lên chơi trước</p>
---	---

	lớp thành 2 đội, mỗi đội 4 HS.
<p><b>* Hoạt động nối tiếp: ( 5 phút)</b></p> <p>a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kỹ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.</p> <p>b. Phương pháp, hình thức tổ chức</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ thuật: Tia chớp</li> <li>- Hình thức: cả lớp.</li> </ul>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Em hãy tìm thêm một số từ ngữ có chứa vần êch/ uêch; ac/at.</li> <li>- GV nhận xét, đánh giá một số bài viết.</li> <li>- Chuẩn bị bài sau: tìm từ chỉ đặc điểm, từ ngữ có nghĩa trái ngược nhau. Đóng vai gọi điện thoại cho ông bà hoặc người thân để hỏi thăm sức khỏe và kể về một niềm vui của em ở trường, biết chia sẻ cảm xúc khi liên lạc với người thân.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu nhanh trước lớp.</li> <li>- HS nghe.</li> </ul>

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

.....

**TIẾNG VIỆT**  
**TUẦN 17**  
**CHỦ ĐIỂM: MÁI ẤM GIA ĐÌNH**  
**BÀI 3: NHƯ CÓ AI ĐI VẮNG**  
**(Tiết 4)**

#### I. Yêu cầu cần đạt

##### **1. Năng lực đặc thù.**

- Tìm được từ ngữ chỉ đặc điểm, từ ngữ có nghĩa trái ngược nhau.
- Đặt câu có sử dụng từ ngữ có nghĩa trái ngược nhau nói về đặc điểm của các sự vật, hiện tượng.
- Đóng vai gọi điện thoại cho ông bà hoặc người thân để hỏi thăm sức khỏe và kể về một niềm vui của em ở trường, biết chia sẻ cảm xúc khi liên lạc với người thân.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

##### **2. Năng lực:**

- **Năng lực chung :**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tìm được các từ ngữ và đặt câu có sử dụng từ ngữ theo yêu cầu. Đóng được vai gọi điện thoại trong tình huống.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng và thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

### 3. Phẩm chất:

- HS có cơ hội hình thành và phát triển phẩm chất: nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.

### II. Đồ dùng dạy học.

- GV: Sách giáo khoa TV3, Thẻ từ để tổ chức chơi trò chơi khi thực hiện bài tập luyện từ và câu.
- HS: Sách Tiếng Việt, Vở TV...

### III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>A. Hoạt động khởi động: (5 phút)</b>	
a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.	
b. Phương pháp, hình thức tổ chức:	
- Phương pháp:	
- Hình thức: cả lớp.	
- GV tổ chức cho HS hát.	- HS hát.
- GV giới thiệu bài học.	- HS ghi tên bài học.
<b>B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (25 phút)</b>	
<b>B.4 Hoạt động Luyện từ, luyện câu (25 phút)</b>	
<b>1. Hoạt động 1: Luyện từ (12 phút)</b>	
a. Mục tiêu: Luyện tập về từ chỉ đặc điểm, từ ngữ có nghĩa trái ngược nhau.	
b. Phương pháp, hình thức tổ chức	
- Phương pháp: Luyện tập theo mẫu, thực hành giao tiếp.	
- Hình thức: cá nhân, nhóm, cả lớp.	
<b>Bài 1:</b> Tìm trong đoạn văn sau những từ ngữ có nghĩa trái ngược nhau.	- HS đọc yêu cầu bài.
- Gọi HS đọc yêu cầu bài.	
- Gọi HS đọc đoạn văn trước lớp.	- HS đọc đoạn văn, quan sát mẫu.
- GVHD: Em đọc đoạn văn trên và tìm các cặp từ ngữ có nghĩa trái ngược nhau.	- HS làm bài cá nhân rồi chia sẻ

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Theo dõi HS làm bài .</li> <li>- Gọi HS chia sẻ trước lớp.</li> <li>- GV nhận xét, chốt những từ ngữ có nghĩa trái ngược nhau trong bài.</li> </ul> <p><b>Bài 2:</b> Tìm từ ngữ có nghĩa trái ngược với mỗi từ ngữ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu bài và đọc các từ ngữ trong mỗi tranh.</li> <li>- GV HDHS: Em đọc các từ trên và tìm một từ có ý nghĩa trái ngược với mỗi từ ấy.</li> <li>- Tổ chức cho HS làm bài theo nhóm ba người và trình bày theo kĩ thuật truyền điện.</li> <li>- Theo dõi HS làm bài.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS trình bày kết quả trước lớp.</li> <li>- Gv nhận xét, chốt các từ ngữ có nghĩa trái ngược nhau.</li> </ul>	<p>trong nhóm đôi .</p> <p><i>cao - thấp</i>  <i>rộng - hẹp</i>  <i>dày - mỏng</i>  <i>lớn – bé</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trình bày trước lớp.</li> <li>- HS khác nhận xét.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu và từ ngữ trên mỗi tranh.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trao đổi theo nhóm ba, trình bày theo kĩ thuật truyền điện trước lớp.</li> </ul> <p>tròn – méo, lớn – bé, nóng - lạnh, cao - thấp  tươi- héo, chín – xanh</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một vài nhóm trình bày trước lớp.</li> <li>- HS nhận xét.</li> </ul>
<p><b>2. Hoạt động 2: Luyện câu (7 phút)</b></p> <p>a. Mục tiêu: Đặt câu có sử dụng từ ngữ trái ngược nhau.</p> <p>b. Phương pháp, hình thức tổ chức</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp: Thảo luận nhóm, thực hành giao tiếp.</li> <li>- Hình thức:nhóm, cả lớp.</li> </ul>	
<p><b>Bài 3:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu bài.</li> <li>- GV hướng dẫn HS: Em hãy chọn 2 – 3 cặp từ ngữ có ý nghĩa trái ngược nhau để đặt câu</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu bài.</li> </ul>

<p>nói về đặc điểm khác nhau giữa các đồ dùng trong nhà và giữa các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS làm bài theo nhóm đôi.</li> <li>- Theo dõi HS làm bài.</li> <li>- Gọi HS trình bày trước lớp.</li> </ul> <p>- GV nhận xét, chốt cách đặt câu đúng theo yêu cầu.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm việc theo nhóm đôi.</li> <li>- Một vài HS chia sẻ bài làm trước lớp.</li> <li>a. Giữa các đồ dùng trong nhà Khăn mặt của bố thì lớn còn của con thì bé Đôi đũa của anh thì cao còn của em thì thấp</li> <li>b. Giữa các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên Trời hôm qua thì nóng còn hôm nay thì lạnh Ngoài vườn, những quả xoài đã chín còn quả bưởi thì còn xanh.</li> <li>- HS nhận xét bài làm của bạn.</li> </ul>
<p><b>B. Hoạt động Vận dụng: ( 5 phút)</b></p> <p>a. Mục tiêu: HS đóng vai, gọi điện thoại cho ông bà hoặc người thân để hỏi thăm sức khỏe và kể về một niềm vui của em ở trường</p> <p>b. Phương pháp, hình thức tổ chức</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp: Đóng vai.</li> <li>- Hình thức: nhóm, cả lớp.</li> </ul>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu: Em hãy đóng vai mình đang gọi điện thoại cho ông bà hoặc người thân để hỏi thăm sức khỏe và kể về một niềm vui của em ở trường.</li> <li>- Tổ chức cho HS đóng vai theo nhóm đôi.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nghe xác định yêu cầu của bài.</li> <li>- HS thực hành đóng vai theo nhóm đôi.</li> <li>- 1-2 cặp HS lên đóng vai trước lớp.</li> </ul>



<ul style="list-style-type: none"> <li>- Theo dõi HDHS.</li> <li>- Mời 1-2 cặp HS lên đóng vai.</li> <li>- GV nhận xét cách đóng vai của HS.</li>            <li>- Sau khi gọi điện thoại cho ông bà hoặc người thân em cảm thấy thế nào?</li>    <li>- Gọi HS trình bày trước lớp.</li> <li>- GV nhận xét chung.</li> </ul>	<p>Ví dụ: Ông bà ơi, do đang trong đợt thi nên hôm nay cháu không về thăm ông bà được. Cháu nhớ ông bà nhiều lắm. Ông bà có khỏe không ạ? Ông còn đau lưng nhiều không ông?</p> <p>Ở trường cháu có rất nhiều niềm vui. Cháu còn mới được kết nạp đội đầy ông bà ạ. Cháu cảm thấy rất vui và tự hào khi cháu đã trở thành một đội viên ạ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chia sẻ cảm xúc của mình khi liên lạc với với thân.</li> <li>- HS trình bày trước lớp.</li> </ul> <p>Ví dụ: Sau khi gọi điện thoại cho ông bà, em cảm thấy trong lòng rất thoải mái và vui vẻ. Em đã hỏi thăm và biết ông bà vẫn khỏe, hơn nữa em còn được chia sẻ niềm vui của mình với ông bà nữa. Có lẽ ông bà cũng rất vui và tự hào về em.</p>
<p><b>* Hoạt động nối tiếp: (5 phút)</b></p> <p>a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kỹ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.</p> <p>b. Phương pháp, hình thức tổ chức</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp: thuyết trình..</li> <li>- Hình thức: cả lớp.</li> </ul>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS chọn biểu tượng đánh giá phù hợp với kết quả học tập của mình.</li> <li>- Nhận xét tiết học.</li> <li>- Dặn về nhà làm bài các bài tập vào vở bài tập.</li> <li>- Chuẩn bị bài sau: Bài 4 : Thuyền giấy ( tiết 1)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện theo yêu cầu.</li> <li>- HS nghe.</li> </ul>

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

.....

**TIẾNG VIỆT**  
**CHỦ ĐIỂM: MÁI ẤM GIA ĐÌNH**  
**BÀI 4: THUYỀN GIẤY**  
**(Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Trao đổi về một đồ chơi gấp bằng giấy em thích, nói về cách chơi đồ chơi đó; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài và tranh minh họa.
- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ hơi đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa. Hiểu được nội dung bài đọc: *Cảm xúc của người mẹ khi ngắm nhìn con hồn nhiên vui chơi; mong con biết ước mơ những điều tốt đẹp cho tương lai.*
- Tìm được từ ngữ nói lên mong ước của em cho người thân. Nói được câu thể hiện mong ước của em với người thân.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng và thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**3. Phẩm chất:**


- Phẩm chất nhân ái: bồi dưỡng tình cảm yêu thương cha mẹ, người thân.
- Phẩm chất chăm chỉ: chăm chỉ đọc bài.
- Phẩm chất trách nhiệm: yêu thương cha mẹ, học tốt để cha mẹ vui lòng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- GV: Một số đồ chơi gấp bằng giấy, tranh ảnh minh họa bài đọc. Bảng phụ ghi đoạn từ “*Con cười vui thích thú đến...bay xa, con nhé.*”
- HS: SGK Tiếng Việt 3 vở Tiếng Việt .

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>A. Hoạt động khởi động : ( 5 phút )</b></p> <p>a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.</p> <p>b. Phương pháp, hình thức tổ chức:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp: Thảo luận nhóm, quan sát, hỏi đáp.</li> <li>- Hình thức: nhóm, cá nhân, cả lớp.</li> </ul>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho HS làm việc theo cặp đôi trong 2 phút theo yêu cầu sau: Trao đổi về một đồ chơi gấp bằng giấy em thích theo gợi ý: Em hãy kể tên một số đồ đồ chơi gấp bằng giấy em thích.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thảo luận theo cặp đôi chia sẻ cho nhau nghe.</li> <li>Đồ chơi gấp bằng giấy em thích: Gấp thuyền giấy, gấp hoa giấy, gấp giấy đông - tây - nam - bắc, gấp máy bay giấy, gấp</li> </ul>

 <p>+ Nói về cách chơi đồ chơi đó.</p> <p>- Gọi HS chia sẻ trước lớp. - Yêu cầu đọc tên bài học và quan sát tranh minh họa trong bài để phỏng đoán nội dung bài đọc.</p> <p>- GV giới thiệu bài học . - GV ghi tên bài đọc mới lên bảng</p>	<p>thuyền giấy, gấp ngôi sao.</p> <p>+Gấp thuyền giấy: em sẽ thả thuyền vào chậu nước để thuyền bơi. - Gấp hoa giấy: em dùng đũa cắm vào các lỗ hoa trang trí. - Gấp hạc, gấp sao giấy: em khâu dây để treo trang trí hoặc cho vào hộp thủy tinh. - Gấp máy bay giấy: em phi máy bay để máy bay giấy bay trong không khí. - Một vài HS chia sẻ trước lớp. - HS đọc tên bài và quan sát tranh minh họa phỏng đoán nội dung bài đọc: Bức tranh miêu tả cảnh trời mưa, bạn nhỏ vui thích thả thuyền giấy, mẹ âu yếm nhìn con đang chơi... - HS ghi tên bài vào vở.</p>
<p><b>B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (25 phút)</b></p>	
<p><b>B.1 Hoạt động Đọc (25 phút)</b></p>	
<p><b>1. Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng (12 phút)</b></p> <p>a. Mục tiêu: Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa, hiểu nghĩa từ trong bài.</p> <p>b. Phương pháp, hình thức tổ chức:</p> <p>- Phương pháp: thực hành giao tiếp , thảo luận nhóm. - Hình thức: cả lớp, nhóm , cá nhân.</p>	
<p><b>a. Đọc mẫu</b></p> <p>- GV đọc mẫu toàn bài. Lưu ý: đọc toàn bài giọng thông thả, chậm rãi, trù mền, thiết tha; nhấn giọng những từ ngữ tả đặc điểm, hoạt động, suy nghĩ của nhân vật</p>	<p>- HS nghe</p>

**b. Luyện đọc từ, giải nghĩa từ.**

- Yêu cầu HS đọc thành tiếng câu trong nhóm đôi.

- Theo dõi HS đọc bài.

**c. Luyện đọc đoạn**

- Chia đoạn: Bài này có mấy đoạn?

- Tổ chức cho HS luyện đọc từng đoạn trong nhóm 4 HS.

- Theo dõi HS đọc bài.

- Gọi đại diện HS đọc bài trước lớp.

- Nhận xét HS đọc bài.

- HDHS đọc một số từ ngữ khó đọc trên bảng: *dập dềnh, lênh đênh, lạnh canh.*

- GV hướng dẫn HS luyện đọc câu văn dài: *Con gửi gắm Con gửi gắm mong ước gì /trong ánh mắt trong veo/ dõi theo từng con thuyền/ giấy đang lênh đênh/ trên sóng nước?//*

*Những giọt nước mưa trong veo/ vỡ tan trong lòng bàn tay nhỏ nhắn,/ bắn ra những tia nước mát lạnh /bám trên đầu tóc khiến con cười vang.// Tiếng cười /và lạnh canh vào mưa, /làm rộn/ nhịp tim vừa trở lại tuổi thơ của mẹ.//*

- Yêu cầu HS giải thích nghĩa một số từ ngữ khó như: *dập dềnh, lênh đênh, lạnh canh.*

- HS đọc trong nhóm đôi từng câu.

- HS luyện đọc từ ngữ khó.

- Bài có 4 đoạn:

+ Đoạn 1: từ đầu...trước sân nhà.

+ Đoạn 2: Con cười vui thích...con nhé!

+ Đoạn 3: Con quên mất...tuổi thơ của mẹ.

+ Đoạn : còn lại.

- HS luyện đọc từng đoạn trong nhóm 4 HS .

- Đại diện 4 HS đọc bài trước lớp.

- HS khác nhận xét.

- HS luyện đọc câu văn dài theo hướng dẫn.

<p>- GV nhận xét, giải thích thêm (nếu HS chưa hiểu)</p> <p><b>d. Luyện đọc cả bài:</b></p> <p>- Yêu cầu HS đọc cả bài trước lớp.</p>	<p>- HS nêu:</p> <p><b>Đập dềnh:</b> chuyển động lên xuống một cách nhịp nhàng.</p> <p><b>Lênh đênh:</b> trôi bập bênh trên mặt nước, không có hướng.</p> <p><b>Lanh canh:</b> âm thanh trong và giòn, gọi niềm vui.</p> <p>- Một số HS đọc cả bài trước lớp, cả lớp đọc thầm theo.</p>
<p><b>2. Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu (10 phút)</b></p> <p>a. Mục tiêu: Hiểu nội dung bài đọc: Hiểu được nội dung bài đọc: <i>Cảm xúc của người mẹ khi ngắm nhìn con hồn nhiên vui chơi; mong con biết ước mơ những điều tốt đẹp cho tương lai.</i></p> <p>b. Phương pháp, hình thức tổ chức:</p> <p>- Phương pháp: thực hành giao tiếp, thảo luận nhóm.</p> <p>- Hình thức: cả lớp, nhóm, cá nhân.</p>	
<p>- GV yêu cầu HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận cặp đôi trả lời các câu hỏi từ 1-4 trong bài.</p> <p>- Theo dõi HS trả lời.</p> <p>- Gọi đại diện nhóm trình bày câu trả lời trước lớp.</p> <p>Câu 1: Khi mưa trút xuống, bạn nhỏ làm những gì?</p> <p>- Nhận xét, chốt câu trả lời.</p> <p>Câu 2: Người mẹ nghĩ và mong muốn điều gì khi ngắm con vui chơi?</p> <p>- Em hãy giải thích nghĩa từ “ xa thăm”</p> <p>- Nhận xét chung, bổ sung.</p> <p>Câu 3: Những chi tiết nào cho thấy bạn nhỏ rất thích trò chơi hứng nước mưa?</p>	<p>- HS đọc thầm bài đọc và thảo luận cặp đôi trả lời các câu hỏi từ 1-4 trong bài.</p> <p>- HS trình bày câu trả lời.</p> <p>- HS đọc đoạn 1 trả lời: Con gấp những chiếc thuyền giấy xinh xinh, thả xuống dòng nước trước sân nhà.</p> <p>- HS đọc đoạn 2 trả lời: Người mẹ nghĩ và mong muốn khi ngắm con vui chơi: hãy để trí tưởng tượng của con mãi bay xa.</p> <p>+ xa thăm: rất xa, xa đến mức như mờ đi, chìm sâu vào khoảng không bao la.</p> <p>- HS đọc đoạn 3 trả lời: Những chi tiết cho thấy bạn nhỏ rất thích trò chơi hứng nước mưa:</p>

<p>- Nhận xét, bổ sung ( nếu cần)</p> <p>Câu 4: Vì sao người mẹ cảm thấy mình như đang trở lại tuổi thơ? - Nhận xét chung.</p> <p>- Em hãy nêu nội dung bài văn?</p> <p>Câu 5: Em cảm nhận được điều gì sau khi đọc bài văn? - GV nhận xét, liên hệ GDHS: luôn hồn nhiên, vô tư, yêu thương mẹ.</p>	<p>+ Quên mất cuộc đi chơi đã định, quên cả cái buồn chán vì trời mưa. + Con thích thú xoè bàn tay ra hứng mưa. + Những giọt nước mưa trong veo vỡ tan trong lòng bàn tay nhỏ nhắn, bắn ra những tia nước mát lạnh bám trên đầu tóc khiến con cười vang.</p> <p>- HS đọc câu cuối đoạn 3 trả lời: Người mẹ cảm thấy mình như đang trở lại tuổi thơ vì: tiếng cười của con gái va lạnh canh vào mưa làm rộn nhịp tim của người mẹ.</p> <p>- HS nêu: <i>Cảm xúc của người mẹ khi ngắm nhìn con hồn nhiên vui chơi; mong con biết ước mơ những điều tốt đẹp cho tương lai.</i></p> <p>- HS nêu: Em cảm nhận được sự hồn nhiên, trong sáng và vô tư của bạn nhỏ khi được nghịch những chiếc thuyền giấy dưới mưa. Em cũng cảm nhận được tình yêu thương của mẹ dành cho con và khi ngắm con vui chơi mẹ mong muốn trí tưởng tượng của con mãi bay xa.</p>
<p><b>3. Hoạt động 3: Luyện đọc lại (8 phút)</b></p> <p>a. Mục tiêu: HS xác định được giọng đọc và một số từ ngữ cần nhấn giọng , luyện đọc lại đoạn 2 của bài.</p> <p>b. Phương pháp, hình thức tổ chức</p> <p>- Phương pháp: Thực hành giao tiếp.</p> <p>- Hình thức: cả lớp, nhóm, cá nhân.</p>	
<p>- GV yêu cầu HS nêu lại nội dung bài đọc.</p> <p>- Yêu cầu HS nêu lại giọng đọc của bài.</p>	<p><b>- HS nêu lại nội dung bài đọc.</b></p> <p>- HS xác định lại giọng đọc: đọc toàn bài giọng thông thả, chậm rãi, trìu mến, thiết</p>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV treo bảng nhóm đoạn 2 của bài từ “ Con cười....con nhé!” và đọc mẫu HS nghe.</li> <li>- Gv cho HS luyện đọc lại đoạn 2 trong nhóm ba.</li> <li>- Gọi HS HS thi đọc đoạn 2 trước lớp.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- Gọi HS đọc lại cả bài.</li> <li>- GV nhận xét HS đọc bài.</li> </ul>	<p>tha; nhấn giọng những từ ngữ tả đặc điểm, hoạt động, suy nghĩ của nhân vật</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nghe.</li> <li>- HS luyện đọc trong nhóm đôi.</li> <li>- Đại diện 4 HS thi đọc đoạn 2 trước lớp.</li> <li>- HS khác nhận xét.</li> <li>- 2 HS đọc lại cả bài.</li> </ul>
<p><b>* Hoạt động nối tiếp: (3 phút)</b></p> <p>a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.</p> <p>b. Phương pháp, hình thức tổ chức: vấn đáp/ cả lớp.</p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Qua bài đọc giúp em hiểu điều gì?</li> <li>- GV nhận xét tiết học.</li> <li>- Dẫn HS đọc lại bài và trả lời câu hỏi.</li> <li>- Chuẩn bị: tìm từ ngữ nói lên mong ước của em cho người thân. Suu tầm trước câu chuyện “ Món quà tặng cha”.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nói theo cảm nhận.</li> </ul>

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

.....

-----

**TUẦN 17**  
**TIẾNG VIỆT**  
**CHỦ ĐIỂM: MÁI ẤM GIA ĐÌNH**  
**BÀI 4: THUYỀN GIẤY**  
**(Tiết 2)**

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

##### **1. Năng lực đặc thù:**

- Tìm được từ ngữ nói lên mong ước của em cho người thân. Nói được câu thể hiện mong ước của em với người thân.

- Nghe kể được câu chuyện “ Món quà tặng cha”.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học.

## 2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: Tìm được từ ngữ, nói được câu thể hiện mong ước của em với người thân, biết nghe và kể được từng đoạn và toàn bộ câu chuyện.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng và thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

## 3. Phẩm chất:


- Phẩm chất nhân ái: bồi dưỡng tình cảm yêu thương cha mẹ, anh chị em, ông bà, người thân.
- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi, thích đọc truyện.
- Phẩm chất trách nhiệm: thể hiện tình cảm, trách nhiệm với ông bà, cha mẹ, người thân bằng những việc làm cụ thể. Từ đó thêm yêu quý, biết ơn cha mẹ, ông bà, người thân.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- GV: tranh ảnh về Pa – xcan, máy tính Pa- scan, câu chuyện “ Món quà tặng cha”.
- HS: SGK Tiếng Việt 3 vở Tiếng Việt .

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>A. Hoạt động khởi động: (5 phút)</b>	
a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học. b. Phương pháp, hình thức tổ chức: - Phương pháp: Trò chơi. - Hình thức cả lớp: Cả lớp.	
- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “ gọi thuyền” đọc lại từng đoạn trong bài “ Thuyền giấy” và trả lời câu hỏi trong bài. - GV nhận xét qua trò chơi. - GV giới thiệu bài học, ghi bảng tên bài.	- HS chơi trò chơi theo yêu cầu. - HS ghi tên bài học.
<b>B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (25 phút)</b>	
<b>1.2. Tìm từ ngữ, nói câu thể hiện mong ước của em cho người thân (10 phút)</b>	
a. Mục tiêu: Tìm từ ngữ, nói câu thể hiện mong ước của em cho người thân. b. Phương pháp, hình thức tổ chức - Phương pháp: thực hành giao tiếp.	



<p>- Hình thức: cả lớp, nhóm, cá nhân.</p>	
<p>- Gọi HS đọc yêu cầu bài. - GVHD làm bài theo nhóm bốn: Tìm từ ngữ nói lên mong ước của em cho người thân theo gợi ý:</p>  <p>- Theo dõi HS làm việc. - Kiểm tra các từ ngữ HS đã tìm được. - GV yêu cầu HS nói với bạn mong ước của em cho người thân theo nhóm bốn.</p>	<p>- HS đọc yêu cầu bài. - HS Tìm từ ngữ nói lên mong ước của em cho người thân theo nhóm bốn ra vở nháp. <i>+Sức khỏe: khỏe mạnh, bình an, mau khỏi bệnh....</i> <i>+Công việc: ổn định, thuận lợi, thành công.</i> <i>+Tình cảm: tốt đẹp, yêu thương, đoàn kết...</i> - HS nói trong nhóm mong ước của em cho người thân. - Một vài HS nói trước lớp. - HS khác nhận xét.</p>
<p><b>2. Nói và nghe (15 phút)</b></p> <p>a. Mục tiêu: Nghe kể được câu chuyện “ Món quà tặng cha”.</p> <p>b. Phương pháp, hình thức tổ chức</p> <p>- Phương pháp: kể chuyện, thực hành giao tiếp. - Hình thức: cả lớp, nhóm, cá nhân</p>	
<p><b>2.1. Nghe kể chuyện “ Món quà tặng cha”</b></p> <p>- GV yêu cầu HS đọc tên truyện. - GV cho HS quan sát chân dung Pa-xcan và giới thiệu về nhân vật chính trong truyện: Pa – xcan được coi là một cậu bé thần đồng. Pa- xcan nghiên cứu về máy tính khi mới 18 tuổi. Những nghiên cứu của ông có ảnh hưởng quan trọng đến việc phát triển khoa học về kinh tế học và xã hội hiện đại. - GV cho HS quan sát tranh minh họa, từ ngữ gợi ý để phỏng đoán nội dung.  - GV kể chuyện lần thứ nhất và đặt câu hỏi : Cha của Pa-xcan đang làm gì? Pa-</p>	<p>- HS đọc tên truyện. - HS quan sát chân dung Pa-xcan.          - HS đọc lại tên truyện, xem tranh minh họa, từ ngữ gợi ý để phỏng đoán nội dung</p>

<p>xcan đã nghĩ điều gì? Món quà Pa-xcan tặng bố là cái gì?</p> <p>- GV kể chuyện lần 2 kết hợp chỉ tranh minh họa trên bảng.</p> <p><b>2.2. Kể từng đoạn và toàn bộ câu chuyện.</b></p> <p>- Yêu cầu HS kể lại đoạn 1 dựa vào tranh số 1, một số câu hỏi gợi ý sau:</p> <p>+ Chuyện diễn ra ở đâu? Đoạn 1 có những nhân vật nào? Chuyện gì xảy ra với mỗi nhân vật?</p> <p>+ Từ ngữ dưới tranh là gì? Từ ngữ đó cho em biết điều gì về câu chuyện?</p> <p>- Gọi HS kể lại đoạn 1 trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét HS kể đoạn 1.</p> <p>- GV cho HS quan sát tranh 2, HD kể đoạn 2 dựa vào câu hỏi gợi ý:</p> <p>+ Sau khi rời phòng cha Pa-xcan làm gì? Lúc đó đã mấy giờ sáng? Từ ngữ dưới tranh cho thấy Pa-xcan làm việc thế nào?</p> <p>- Gọi 2HS kể đoạn 2 trước lớp.</p> <p>- Nhận xét chung.</p> <p>- GV cho HS quan sát tranh 3, HD kể đoạn 3 dựa vào câu hỏi gợi ý:</p> <p>+ Pa-xcan đặt món quà lên bàn cha vào lúc nào?</p> <p>+ Gương mặt Pa-xcan và cha thế nào? Theo em, Pa-xcan nói gì với cha? Khi nhận món quà cha Pa-xcan đáp lại con thế nào?</p> <p>- Gọi 2HS kể đoạn 3 trước lớp.</p> <p>- GV cho HS quan sát tranh 4, HD kể đoạn 4 dựa vào câu hỏi gợi ý:</p> <p>+ Pa-xcan giải thích gì với cha về món</p>	<p>truyện.</p> <p>- HS nghe</p> <p>- HS phỏng đoán nội dung truyện.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- HS dựa vào gợi ý kể lại đoạn 1 câu chuyện.</p> <p>- 2 HS kể lại đoạn 1 trước lớp.</p> <p>- HS nhận xét.</p> <p>- HS quan sát tranh 2 và câu hỏi gợi ý để kể đoạn 2.</p> <p>- 2 HS kể đoạn 2 trước lớp.</p> <p>- HS nhận xét.</p> <p>- HS quan sát tranh 3 và câu hỏi gợi ý để kể đoạn 3.</p>
---	---

<p>quà?</p> <p>+Theo em, cha Pa - xcan nói gì với con trai?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS kể đoạn 3 trước lớp.</li> <li>- GV hướng dẫn HS sử dụng ánh mắt, cử chỉ khi kể, phân biệt lời các nhân vật.</li> <li>- Gọi HS kể lại từng đoạn trước lớp.</li> <li>- GV nhận xét.</li> <li>- Yêu cầu HS kể lại toàn bộ câu chuyện trước lớp.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương HS kể tốt.</li> </ul> <p><b>2.3. Đặt tên khác cho câu chuyện.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu bài tập 4.</li> <li>- GV HDHS đặt tên khác cho câu chuyện dựa vào nội dung / ý nghĩa/ nhân vật chính/ chi tiết/ vật nổi bật nhất.</li> <li>- Cho HS thảo luận đặt tên câu chuyện trong nhóm đôi.</li> <li>- GV nhận xét, chốt lại cách đặt tên khác cho câu chuyện phù hợp nhất: Chiếc máy tính đầu tiên.</li> <li>- GV cho HS quan sát chiếc máy tính.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 HS kể lại đoạn 3 trước lớp.</li> <li>- HS nhận xét.</li> <li>- HS quan sát tranh 4 và câu hỏi gợi ý để kể đoạn 4.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2HS kể đoạn 4 trước lớp.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhóm 4 HS lần lượt kể từng đoạn trước lớp. HS nhận xét bạn kể chuyện.</li> <li>-1-2 HS kể lại toàn bộ câu chuyện trước lớp.</li> <li>- HS khác nhận xét.</li> <li>- HS đọc yêu cầu bài 4.</li> <li>- HS nghe hướng dẫn.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đặt tên câu chuyện trong nhóm đôi.</li> <li>- 1 số HS chia sẻ cách đặt tên câu chuyện trước lớp.</li> <li>- HS nhận xét.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát.</li> </ul>
---	---

**\* Hoạt động nối tiếp: ( 5 phút)**

a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kỹ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.

b. Phương pháp, hình thức tổ chức

- Phương pháp/ kỹ thuật: động não.

- Hình thức tổ chức: Cả lớp.

- Câu chuyện “ Món quà tặng cha” kể về ai? Em học được Pa – xcan điều gì?

- Dặn HS về nhà kể lại câu chuyện cho người thân nghe.

- Chuẩn bị bài sau : Viết thư cho người thân để thăm hỏi và kể về việc học tập, rèn luyện,... của em khi lên lớp. Viết phong bì để gửi thư tới người thân.

- HS trả lời theo ý hiểu.

- HS nghe và thực hiện theo yêu cầu.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.....  
 .....  
 .....

---

**TUẦN 17**  
**TIẾNG VIỆT**  
**CHỦ ĐIỂM: MÁI ẤM GIA ĐÌNH**  
**BÀI 4: THUYỀN GIẤY**  
**(Tiết 3 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Viết được thư gửi cho người thân theo gợi ý và tập viết phong bì thư.
- Thi hát và nói được 1-2 câu về bài hát về tình cảm gia đình.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tự viết được lá thư và viết được phong bì thư theo yêu cầu.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng và thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

### 3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: bồi dưỡng tình cảm yêu thương cha mẹ, anh chị em, ông bà, người thân.

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham thích viết thư.

- Phẩm chất trách nhiệm: viết thư gửi thăm sức khỏe người thân ở xa.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- GV: Phong bì thư đã có các thông tin, có thể có cả tem thư và dấu bưu điện, video một số bài hát về tình cảm gia đình.

- HS: SGK Tiếng Việt 3 vở Tiếng Việt, phong bì thư, bài hát về tình cảm gia đình.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>A. Hoạt động khởi động: (5 phút)</b></p> <p>a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.</p> <p>b. Phương pháp, hình thức tổ chức:</p> <p>- Hình thức cả lớp: Cả lớp.</p>	
<p>- GV tổ chức cho HS nghe bài hát “ Bác đưa thư”.</p> <p>- GV cho HS nêu cảm nhận khi nghe bài hát.</p> <p>- GV giới thiệu bài học, ghi bảng tên bài.</p>	<p>- HS nghe bài hát.</p> <p>- HS nêu cảm nhận.</p> <p>- HS ghi tên bài học.</p>
<p><b>B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (22 phút)</b></p>	
<p><b>B.5 Hoạt động Viết sáng tạo (22 phút)</b></p> <p>a. Mục tiêu: Biết viết thư cho người thân, tập viết phong bì thư.</p> <p>b. Phương pháp, hình thức tổ chức</p> <p>- Phương pháp: Thực hành giao tiếp, hỏi đáp.</p> <p>- Hình thức: cả lớp, cá nhân, nhóm.</p>	
<p><b>Bài 1: Viết thư cho người thân.</b></p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu bài 1 và các gợi ý trong bài.</p> <p>- GVHD HS Viết thư cho người thân để thăm hỏi và kể về việc học tập, rèn luyện của em khi lên lớp ba dựa vào gợi ý:</p>	<p>- HS đọc yêu cầu bài 1 và các gợi ý trong bài.</p> <p>- HS nghe hướng dẫn.</p>



- Tổ chức cho HS làm bài vào vở bài tập dựa vào gợi ý.
- Theo dõi, hỗ trợ HS cách viết thư, cách trình bày lá thư.
- Tổ chức cho HS trưng bày lá thư đã hoàn thành theo kĩ thuật phòng tranh theo nhóm 4.

- Gọi HS trình bày lá thư trước lớp.
- GV nhận xét cách viết thư của HS, khen ngợi HS biết cách viết thư đúng theo yêu cầu.

## **Bài 2: Viết phong bì để gửi thư tới người thân.**

- Gọi HS đọc yêu cầu bài.
- GV cho HS quan sát phong bì thư và trả lời câu hỏi sau:



+ Góc trên cùng phía trái ghi những gì?

+ Bên phải có mấy dòng? Nội dung từng dòng là gì?

- GV nhận xét HD cách viết trên phong bì

- HS viết thư vào vở bài tập dựa vào gợi ý.

- HS trưng bày lá thư đã hoàn thành theo kĩ thuật phòng tranh theo nhóm 4.

- HS nhận xét bài cho nhau.

- 1 số HS trình bày lá thư trước lớp.

- HS nhận xét, bình chọn bạn viết thư hay.

- HS đọc yêu cầu bài tập.

- HS quan sát phong bì thư và trả lời theo yêu cầu.

+ Góc trên cùng phía trái ghi họ và tên địa chỉ người gửi thư.

+ Bên phải có ba dòng. Dòng 1 ghi họ và tên người nhận thư. Dòng 2 ghi tên thôn,

<p>thư.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho HS tự viết phong bì thư .</li> <li>- Theo dõi hỗ trợ HS còn lúng túng.</li> <li>- Gọi HS chia sẻ kết quả trước lớp.</li> <li>- GV nhận xét cách viết phong bì thư của HS.</li> </ul>	<p>xã. Dòng 3 ghi tên huyện, tỉnh người nhận thư.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tập viết phong bì thư .</li> <li>- HS chia sẻ phong bì thư trong nhóm đôi.</li> </ul> <p>2 – 3 HS chia sẻ kết quả trước lớp.</p>
<p><b>C. Vận dụng ( 5 phút)</b></p>	
<p>a. Mục tiêu: Thi hát và nói được 1-2 câu về bài hát về tình cảm gia đình.</p> <p>b. Phương pháp, hình thức tổ chức</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp: Trò chơi.</li> <li>- Hình thức: cả lớp</li> </ul>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu của phần vận dụng.</li> <li>- GV cho HS nghe bài hát về tình cảm gia đình: Cả nhà thương nhau.</li> <li>- Cho HS kể thêm tên một số bài hát về tình cảm gia đình.</li> <li>- GV: Em cùng bạn thi hát các bài hát về gia đình. Dưới đây là một số bài hát gợi ý:          Gia Đình Nhỏ, Hạnh Phúc To.          Mẹ Yêu.          Cả Nhà Thương Nhau.          Ba Ngọn Nến Lung Linh.          Bố Là Tất Cả          Tổ Ấm Gia Đình.          Bàn Tay Mẹ          Ba Kể Con Nghe.          Sau đó, em hãy nói với bạn về bài em đã hát.</li> <li>- Theo dõi HS thi hát.</li> <li>- Gọi HS hát trước lớp và nói 1-2 câu về bài hát.</li> <li>- GV nhận xét khen ngợi HS hát hay, đúng chủ đề.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu.</li> <li>- HS nghe.</li> <li>- HS kể tên bài hát về gia đình:</li> <li>- HS nghe hướng dẫn.</li> <li>- HS thi hát bài hát về tình cảm gia đình trong nhóm 5 HS và nói 1-2 câu về bài hát.</li> </ul> <p>Ví dụ:Tới vừa hát bài <i>Bàn tay mẹ</i>. Đây là bài hát nói về sự yêu thương, chăm sóc của mẹ dành cho con. Tình yêu của mẹ dành cho con là vô bờ bến</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đại diện 1 số nhóm thi hát trước lớp và nói 1-2 câu về bài hát.</li> </ul>

<p><b>* Hoạt động nối tiếp: (3 phút)</b></p> <p>a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học . Dẫn dò chuẩn bị bài cho tiết sau.</p> <p>b. Phương pháp, hình thức tổ chức:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ thuật DH: Trình bày 1 phút.</li> <li>- Hình thức: Cả lớp.</li> </ul>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS nêu lại cách viết một lá thư và phong bì thư.</li> <li>- GV nhận xét tiết học.</li> <li>- Dẫn HS đọc lại lá thư cho người thân nghe, nhờ người thân gửi lá thư cho người thân mình ở xa.</li> <li>- Chuẩn bị bài sau: Ôn tập cuối học kì 1( tiết 1,2)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS xung phong nêu trước lớp.</li> <li>- HS nghe.</li> </ul>

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

.....

### MÔN: TOÁN- LỚP 3

#### BÀI: ÔN TẬP HỌC KÌ 1 ( TIẾT 3)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

##### 1. Năng lực đặc thù:

- Ôn tập các phép tính ( cộng, trừ, nhân , chia trong phạm vi 1000).
- Ý nghĩa phép tính; tính nhẩm, tính viết; mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ , giữa phép nhân và phép chia để tìm kết quả và tìm thành phần chưa biết trong phép tính.
- Vận dụng vào giải toán cơ bản.

##### 2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô



### 3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, hình vẽ cho các bài tập, bộ đồ dùng dạy toán ( nếu cần).

- HS: SGK, đồ dùng học tập.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)</b></p> <p>a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.</p> <p>b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Cả lớp.</p>	
<p>- GV tổ chức cho HS Hát múa.</p> <p>- GV vào bài mới.</p>	<p>- HS hát kết hợp múa .</p> <p>- Lắng nghe.</p>
<p><b>2. Hoạt động luyện tập : Ôn tập các phép tính( 30 phút)</b></p> <p>a. Mục tiêu: Ôn tập các phép tính ( cộng, trừ, nhân , chia trong phạm vi 1000).</p> <p>b. Phương pháp, hình thức tổ chức: nhóm, cả lớp.</p>	
<p><b>Bài 1. Tổng hay hiệu</b></p> <p>- HS nêu yêu cầu bài tập</p> <p>- Tổ chức cho HS thực hiện bằng hình thức GQVĐ.</p> <p>- Yêu cầu HS hoạt động nhóm 2: Chọn từ thích hợp thay cho dấu ? rồi nói cho bạn nghe.</p> <p>a) tổng                      b) hiệu                      c) hiệu</p>	<p>- HS nêu yêu cầu BT.</p> <p>- HS làm việc theo nhóm đôi, nêu kết quả, giải thích cách làm.</p> <p>a) Để tìm tất cả số cúc áo, ta tính <b>tổng</b>.</p> <p>b) Biết số cúc áo cả hai màu xanh, đỏ và biết số cúc áo màu đỏ. Để tìm số cúc áo màu xanh, ta tính <b>hiệu</b>.</p>

<p>- Gọi 1-2 nhóm trình bày trước lớp.</p> <p>-GV nhận xét, sửa bài khuyến khích HS nhìn vào hình vẽ và nêu cách xác định phép tính.</p> <p>- GV hệ thống .</p> <p><b>Bài 2: Tích hay thương?</b></p> <p>- Tương tự bài 1.</p> <p>- Yêu cầu HS hoạt động nhóm 2: Chọn từ thích hợp thay cho dấu ? rồi nói cho bạn nghe.</p> <p>a) tích                      b) thương                      c) thương</p> <p>- Gọi 1-2 nhóm trình bày trước lớp.</p> <p>-GV nhận xét, sửa bài khuyến khích HS nhìn vào hình vẽ và nêu cách xác định phép tính.</p> <p>- GV hệ thống</p> <p><b>Bài 3. Số?</b></p> <p>- GV yêu cầu HS nêu yêu cầu bài tập.</p>	<p><i>c) Để tìm số cúc áo màu xanh nhiều hơn số cúc áo màu vàng, ta tính <b>hiệu</b>.</i></p> <p>- HS khác nhận xét</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS làm việc theo nhóm đôi, nêu kết quả, giải thích cách làm.</p> <p><i>a) Để tìm tất cả số cúc áo, ta nên tính <b>tích</b>.</i></p> <p><i>b) Chia đều số cúc áo cho các bạn. Để biết mỗi bạn được bao nhiêu cúc áo, ta tính <b>thương</b>.</i></p> <p><i>c) Chia cho mỗi bạn số cúc áo bằng nhau, để tìm số bạn được nhận cúc áo, ta tính <b>thương</b>.</i></p> <p>- HS khác nhận xét</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS nêu yêu cầu bài tập.</p>
---	--

- Yêu cầu làm việc nhóm hai HS tìm hiểu bài, nhận biết:

+ Yêu cầu của bài : Số?

+ Khi sửa bài , khuyến khích HS giải thích tại sao điền như vậy?

- Gọi 1-2 nhóm HS trình bày cách làm

-GV nhận xét.

- GV hệ thống cách làm

#### **Bài 4. Số?**

- Yêu cầu HS nêu yêu cầu bài tập

- Dựa vào hình vẽ tóm tắt bài toán



a) Số bé gấp lên ..?.. lần thì được số lớn.

b) Số lớn giảm đi ..?.. lần thì được số bé.

- HS làm việc trong nhóm 2 trao đổi cách làm và trả lời vào bảng.

a)

Số học sinh khối lớp 2	245
Số học sinh khối lớp 3	280
Số học sinh cả hai khối	525
Số học sinh khối 2 ít hơn khối 3	35

b)

Số học sinh của lớp	34
Số học sinh ở 1 bàn	2
Số học sinh ở 8 bàn	16
Số học sinh ở 17 bàn	34

- HS trả lời.

- HS khác nhận xét

- HS lắng nghe.

- HS nêu yêu cầu BT

#### **Trả lời:**

a) Số bé gấp lên **5** lần thì được số lớn.

b) Số lớn giảm đi **5** lần thì được số bé.

<p>c) Số lớn gấp ..?.. lần số bé.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hỏi tại sao điền như vậy?</li> <li>- GV nhận xét chốt nội dung</li> </ul>	<p>c) Số lớn gấp <b>5</b> lần số bé.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trả lời, nhận xét</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
<p><b>* Hoạt động nối tiếp: (4 phút)</b></p> <p>a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kỹ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.</p> <p>b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Vấn đáp, cả lớp.</p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Em học được gì sau bài học?</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương</li> <li>- Nhận xét tiết học.</li> <li>- Dẫn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe, thực hiện</li> </ul>

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

....

.....

....

.....

....

### KẾ HOẠCH BÀI DẠY

#### MÔN: TOÁN- LỚP 3

#### BÀI: ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I ( TIẾT 4)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

##### 1. Năng lực đặc thù:

- Ôn tập các phép tính ( cộng, trừ, nhân , chia trong phạm vi 1000).
- Ý nghĩa phép tính; tính nhẩm, tính viết; mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ , giữa phép nhân và phép chia để tìm kết quả và tìm thành phần chưa biết trong phép tính.

- Vận dụng vào giải toán đơn giản.

## 2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô

## 3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, hình vẽ cho các bài tập, bộ đồ dùng dạy toán ( nếu cần).
- HS: SGK, đồ dùng học tập.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)</b></p> <p>a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.</p> <p>b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Cả lớp.</p>	
<p>- GV viết các phép tính lên bảng: + Đặt tính rồi tính. a/ <math>20 + 350</math>      b/ <math>124 \times 3</math>      c/ <math>513 : 3</math></p> <p>- Yêu cầu HS làm bảng con</p> <p>- GV nhận xét.</p>	<p>- HS thực hiện vào bảng con</p> <p>- HS đặt tính vào bảng con</p> <p>+ <i>Kết quả:</i> <i>a/ 370 ; b/ 372 ; c/ 171</i></p> <p>- Theo dõi.</p>
<p><b>2. Hoạt động luyện tập (30 phút)</b></p> <p>a. Mục tiêu: Biết ý nghĩa phép tính; tính nhẩm, tính viết; mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ, giữa phép nhân và phép chia để tìm kết quả và tìm thành phần chưa biết trong phép tính.</p> <p>b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Nhóm đôi, cả lớp.</p>	

**Bài 5. Chọn cặp số phù hợp**

- GV yêu cầu HS nêu yêu cầu bài tập.

- Yêu cầu làm việc nhóm hai HS tìm hiểu bài.

+ *Chọn ý trả lời đúng.*

*Số lớn gấp 3 lần số bé và số lớn hơn số bé 8 đơn vị.*

*Số lớn và số bé lần lượt là:*

A. 6 và 2

B. 10 và 2

C. 12 và 4

- GV gọi 1-2 nhóm trình bày bài giải ( có giải thích cách làm).

- GV nhận xét hệ thống cách làm

**Bài 6. Tính nhẩm**

- Yêu cầu HS xác định yêu cầu của bài

+ Tính nhẩm

a)  $20 + 530$

b)  $690 - 70$

c)  $90 \times 6$

d)  $270 : 3$

- Yêu cầu HS làm cá nhân ,chia sẻ với bạn

- HS đọc yêu cầu và xác định các việc cần làm: **chọn cặp số phù hợp.**

- HS làm bài nhóm đôi.

- Đại diện HS trình bày nêu cách làm.

+ Số lớn gấp số bé 3 lần ( 6 và 12 , 12 và 4)

+ Số lớn hơn số bé 8 đơn vị ( trong 2 cặp số trên, 12 và 4 thỏa mãn)

=> Đáp án C

- HS lắng nghe.

- HS xác định yêu cầu của bài :  
Tính nhẩm

- HS làm cá nhân và trao đổi với bạn.

- GV tổ chức HS chơi trò chơi “Chuyên thu” để đọc kết quả phép tính ( mỗi HS / phép tính).

- GV nhận xét

### Bài 7.

- GV yêu cầu HS nêu yêu cầu bài tập.

+ *Đặt tính rồi tính.*

a)  $172 \times 4$

b)  $758 : 8$

- Yêu cầu HS làm bài cá nhân chia sẻ với bạn.

- GV tổ chức sửa bài: GV đọc từng phép tính cho HS thực hiện bảng con ( GV có thể gọi HS lên bảng lớp sửa / mỗi HS/ phép tính).

- GV nhận xét chốt kiến thức.

### Bài tập 8.

- Yêu cầu HS xác định yêu cầu của bài

### Lời giải:

a)  $20 + 530 =$

550

620

b)  $690 - 70 =$

c)  $90 \times 6 =$

540

90

d)  $270 : 3 =$

- HS nêu yêu cầu và xác định nhiệm vụ của bài: Đặt tính rồi tính.

- HS làm bài cá nhân chia sẻ với bạn.

- HS thực hiện

a) 172	b) 758	8
x	72	94
<u>4</u>	<u>38</u>	
688	32	
	6	

$172 \times 4 = 688$      $758 : 8 = 94$  ( dư 6).

- HS lắng nghe.

- HS đọc yêu cầu và xác định

<p><b>+ Số?</b></p> <p>a) <math>610 + \dots = 970</math>  b) <math>4 \times \dots = 80</math>  c) <math>\dots : 3 = 70</math></p> <p>- Yêu cầu HS làm bài</p> <p>- GV gọi HS trình bày bài giải ( có giải thích cách làm: tìm số hạng, tìm thừa số chưa biết, số bị chia thông qua thành phần đã biết).</p> <p>- GV nhận xét và chốt cách làm.</p>	<p>các việc cần làm: <b>Điền số thích hợp.</b></p> <p>- HS làm bài cá nhân</p> <p>a) <math>610 + 360 = 970</math>                      b)  <math>4 \times 20 =</math>  <math>80</math>    c) <math>210 : 3 =</math>  <math>70</math></p> <p>- HS trình bày bài và giải thích:  VD: Lấy tổng ( 970) trừ đi số hạng đã biết ( 610) ta tìm được số hạng chưa biết ( 360).</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p><b>* Hoạt động nối tiếp: (4 phút)</b></p> <p>a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kỹ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.</p> <p>b. Phương pháp, hình thức tổ chức: cả lớp.</p>	
<p>- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh hơn”</p> <p>- GV chia lớp thành hai đội thi đua, đội nào đúng và xong trước thì thắng cuộc.</p> <p>- GV gắn các thẻ phép tính lên bảng lớp để HS chọn các phép tính có kết quả đúng vào phép tính đó.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p> <p>- Dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau.</p>	<p>- Theo dõi.</p> <p>- HS tham gia chơi.</p> <p>- Lắng nghe.</p>

#### **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**



.....  
 ...  
 .....  
 ....  
 .....

....

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**  
**MÔN: TOÁN- LỚP 3**  
**BÀI: ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I ( TIẾT 5)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Ôn tập các phép tính ( cộng, trừ, nhân , chia trong phạm vi 1000).
- Ý nghĩa phép tính; tính nhẩm, tính viết; mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ , giữa phép nhân và phép chia để tìm kết quả và tìm thành phần chưa biết trong phép tính.
- Vận dụng vào giải toán đơn giản.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, hình vẽ cho các bài tập, bộ đồ dùng dạy toán ( nếu cần).
- HS: SGK, đồ dùng học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
-------------------------	------------------------

<p><b>1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)</b></p> <p>a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.</p> <p>b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Cả lớp.</p>	
<p>HS bắt bài hát</p> <p>- Vào bài mới</p>	<p>- HS hát</p>
<p><b>2. Hoạt động luyện tập (35 phút)</b></p> <p>a. Mục tiêu: Ôn tập các phép tính ( cộng, trừ, nhân , chia trong phạm vi 1000), ý nghĩa phép tính; tính nhẩm, tính viết; mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ , giữa phép nhân và phép chia để tìm kết quả và tìm thành phần chưa biết trong phép tính.</p> <p>b. Phương pháp, hình thức tổ chức: nhóm, cá nhân, cả lớp.</p>	
<p><b>Bài tập 9.</b></p> <p>- Yêu cầu HS xác định yêu cầu của bài</p> <p>+ <i>Tính giá trị của biểu thức.</i></p> <p>a) <math>493 - 328 + 244</math>                      b) <math>210 : 6 \times 5</math></p> <p>c) <math>36 + 513 : 9</math>                              d) <math>2 \times (311 - 60)</math></p> <p>- Yêu cầu HS làm bài cá nhân</p> <p>- GV gọi HS trình bày bài giải ( có giải thích cách làm: thứ tự thực hiện phép tính).</p> <p>- GV và HS nhận xét chốt cách làm:</p> <p>+ Biểu thức chỉ có phép tính +; - ta thực</p>	<p>- HS đọc yêu cầu và xác định yêu cầu: <b>Tính.</b></p> <p>- HS làm bài cá nhân</p> <p>a) <math>493 - 328 + 244 = 165 + 244 = 409</math></p> <p>b) <math>210 : 6 \times 5 = 35 \times 5 = 175</math></p> <p>c) <math>36 + 513 : 9 = 36 + 57 = 93</math></p> <p>d) <math>2 \times (311 - 60) = 2 \times 251 = 502</math></p> <p>- HS trình bày bài làm và giải thích</p>

<p>hiện từ trái sang phải;</p> <p>+ Biểu thức chỉ có <math>;</math> ; <math>x</math> ta thực hiện từ trái sang phải;</p> <p>+ Biểu thức có <math>+</math>; <math>:</math> ta thực hiện chia trước và cộng sau;</p> <p>+ Biểu thức có dấu ngoặc kép ta thực hiện trong ngoặc trước và nhân sau.</p> <p><b>Bài tập 10.</b></p> <p>- Yêu cầu HS xác định yêu cầu của bài</p> <p>- Yêu cầu HS làm cá nhân vào bảng con</p> <p>+ <i>Chọn ý trả lời đúng.</i></p> <p>a) Một số khi nhân với 1 thì bằng:</p> <p>A. 1      B. 0      C. chính số đó</p> <p>b) Một số khi nhân với 0 thì bằng:</p> <p>A. 1      B. 0      C. chính số đó</p> <p>c) Giá trị của biểu thức <math>3 \times (27 - 27)</math> là:</p> <p>A. 1      B. 0      C. 54</p> <p>d) Lớp em sử dụng loại bàn 2 chỗ ngồi (mỗi bàn có 1 hoặc 2 bạn). Để 35 bạn đủ chỗ ngồi thì cần ít nhất là:</p> <p>A. 17 cái bàn.    B. 18 cái bàn.    C. 35 cái bàn.</p> <p>- GV yêu cầu HS giải thích vì sao chọn đáp án đó.</p> <p>- GV nhận xét chốt nội dung.</p> <p><b>Bài tập 11.</b></p> <p>- Yêu cầu HS đọc BT11 xác định yêu cầu</p>	<p>cách làm.</p> <p>- HS lắng nghe..</p> <p>- HS đọc yêu cầu và xác định yêu cầu: <b>Chọn ý đúng.</b></p> <p>- HS làm cá nhân</p> <p>a) Câu đúng: C</p> <p>b) Câu đúng: B</p> <p>c) Câu đúng: B</p> <p>d) Câu đúng: B</p> <p>- HS trình bày ý kiến .</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
---	---

<p>của bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS làm cá nhân</li> <li>- GV gọi HS trình bày bài giải ( có giải thích cách làm).</li> <li>- GV sửa bài- Chốt đáp án</li> </ul> <p style="text-align: center;"><u>Bài giải</u></p> <p style="text-align: center;"><math>52: 2 = 26</math></p> <p>Lớp em sẽ được tặng 26 túi quà</p> <p style="text-align: center;"><math>26 \times 5 = 130</math></p> <p>Lớp em cần có 130 quyển vở</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu và xác định yêu cầu: <b>Giải bài toán.</b></li> <li>- HS làm cá nhân</li> <li>- HS trình bày bài làm và giải thích cách làm.</li> <li>- HS lắng nghe tự sửa bài.</li> </ul>
<p><b>* Vui học</b></p> <p>a. Mục tiêu: Củng cố bảng nhân</p> <p>b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Nhóm, vấn đáp,...</p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu</li> <li>- Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi tìm hiểu bài : Nói phép nhân ( trong bảng).</li> <li>+ Bạn đầu tiên nói một phép nhân trong các bảng nhân đã học rồi chỉ định 1 bạn</li> <li>+ Bạn được chỉ định sẽ nói một phép nhân ( trong bảng) mà thừa số thứ nhất là chữ số hàng đơn vị của tích trên, rồi chỉ định lại bạn khác.</li> <li>+ Khi xuất hiện phép nhân có tích bằng 0 thì lượt chơi kết thúc.</li> <li>- GV gọi 1-2 nhóm nói trước lớp</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu và xác định nhiệm vụ.</li> <li>- HS nói phép nhân trong nhóm 2.</li> </ul>

- Gv nhận xét chốt nội dung “ Vui học”	- HS nói trước lớp
<p><b>* Hoạt động nối tiếp: (4 phút)</b></p> <p>a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kỹ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.</p> <p>b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Cả lớp, vấn đáp...</p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Em học được gì sau bài học?</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương</li> <li>- Nhận xét tiết học.</li> <li>- Dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau.</li> </ul>	- HS lắng nghe, thực hiện

#### **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.....

...

.....

.....

.....

### **KẾ HOẠCH BÀI DẠY** **MÔN: TOÁN- LỚP 3**

#### **BÀI: ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I ( TIẾT 6)**

##### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

###### **1. Năng lực đặc thù:**

- Ôn tập hình học và đo lường. Hệ thống kiến thức về các hình đã học, vẽ hình, xếp hình.
- Hệ thống các đơn vị đo độ dài , giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến độ dài;

###### **2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô


### 3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, hình vẽ cho các bài tập ( nếu có), bộ đồ dùng dạy toán.
- HS: SGK, thước thẳng, com- pa.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh					
<p><b>1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)</b></p> <p>a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.</p> <p>b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Cả lớp.</p>						
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức trò chơi “ Bắn tên” yêu cầu HS kể tên các đơn vị đo độ dài đã học.</li> <li>- GV nhận xét.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chơi trò chơi “ Bắn tên”.</li> <li>+ mm- cm- dm- m- km</li> <li>- Theo dõi.</li> </ul>					
<p><b>2. Hoạt động luyện tập ( 30 phút)</b></p> <p>a. Mục tiêu: Hệ thống kiến thức về các hình đã học, vẽ hình.Hệ thống các đơn vị đo độ dài , giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến độ dài.</p> <p>b. Phương pháp, hình thức tổ chức: nhóm, cả lớp.</p>						
<p><b>Bài tập 1.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS đọc BT1 xác định yêu cầu của bài.</li> <li>- GV yêu cầu thảo luận nhóm 2: Gọi tên hình.</li> </ul> 	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc và nhận biết yêu cầu: gọi tên hình.</li> </ul> <p><i>a) Lần lượt các hình từ trái qua phải:</i></p> <table border="1" data-bbox="1005 1915 1428 2038"> <tr> <td>Khối lập phương</td> <td>Hình vuông</td> <td>Hình chữ nhật</td> <td>Khối hộp chữ</td> <td></td> </tr> </table>	Khối lập phương	Hình vuông	Hình chữ nhật	Khối hộp chữ	
Khối lập phương	Hình vuông	Hình chữ nhật	Khối hộp chữ			

<p>a) Gọi tên các hình.</p> <p>b) Các hình nào có đúng 4 đỉnh, 4 cạnh?</p> <p>c) Các hình nào có 12 cạnh, 6 mặt?</p> <p>- GV gọi 1-2 nhóm trình bày trước lớp</p> <p>- GV nhận xét hệ thống hóa:</p> <p>+ Phân loại hình phẳng, hình khối</p> <p>+ Hình khối: số mặt, cạnh, đỉnh, của khối lập phương, khối hộp chữ nhật.</p> <p>+ Hình phẳng: số cạnh, đỉnh của hình tam giác, hình tứ giác, hình vuông, hình chữ nhật.</p> <p><b>Bài tập 2.</b></p> <p>- Yêu cầu HS đọc BT2 xác định yêu cầu của bài.</p> <p>- GV yêu cầu thảo luận nhóm 2: Vẽ hình ( vẽ chú gà con từ hình tròn).</p> <p>- GV yêu cầu 1-2 nhóm gắn hình lên bảng lớp cho các bạn xem.</p> <p>- GV nhận xét hệ thống:</p> <p>+ Cách vẽ hình tròn</p> <p>+ Các yếu tố cơ bản cấu hình tròn ( tâm, bán kính, đường kính)</p> <p><b>Bài tập 3.</b></p>	<table border="1" data-bbox="991 172 1527 353"> <tr> <td></td> <td></td> <td></td> <td>nhật</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Khối trụ</td> <td>Hình tam giác</td> <td>Hình tứ giác</td> <td>Hình tròn</td> <td>Khối cầu</td> </tr> </table> <p><i>b) Hình có đúng 4 đỉnh, 4 cạnh là: hình vuông, hình chữ nhật và hình tứ giác</i></p> <p><i>c) Hình có đúng 12 cạnh, 6 mặt là: khối lập phương, khối hộp chữ nhật</i></p> <p>- HS trình bày nhận xét</p> <p>- HS lắng nghe GV hệ thống.</p> <p>- HS đọc và nhận biết yêu cầu: vẽ hình.</p> <p>- HS quan sát, nhận xét bạn.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>				nhật		Khối trụ	Hình tam giác	Hình tứ giác	Hình tròn	Khối cầu
			nhật								
Khối trụ	Hình tam giác	Hình tứ giác	Hình tròn	Khối cầu							

- Yêu cầu HS đọc BT3 xác định yêu cầu của bài
- GV yêu cầu thảo luận nhóm 2: nhận biết yêu cầu và thực hiện.
- + *Số?*
- $..?.. dm = 1m \quad ..?.. cm = 1 dm \quad ..?.. mm = 1 cm$
- $1 km = ..?.. m \quad 1 m = ..?.. cm \quad 1 m = ..?.. mm$
- Yêu cầu HS làm bài cá nhân rồi chia sẻ với bạn
- Gọi HS trình bày bài của mình
- Yêu cầu HS giải thích cách làm, tại sao chọn đơn vị đo như vậy?
- Gv nhận xét ,hệ thống.
- Bài tập 4.**
- Yêu cầu HS đọc BT3 xác định yêu cầu của bài
- GV yêu cầu thảo luận nhóm 2: nhận biết yêu cầu và thực hiện.
- + *Nên đo các chiều dài sau theo đơn vị nào (ki-lô-mét, xăng-ti-mét, mi-li-mét)?*
- *Chiều dài sân bóng rổ*
- *Chiều cao của em*
- *Chiều dài của con kiến*
- *Khoảng cách giữa hai thành phố.*
- Yêu cầu HS làm cá nhân rồi chia sẻ với bạn
- Gọi HS trình bày bài của mình
- Yêu cầu HS giải thích cách làm, tại sao chọn đơn vị đo như vậy?
- Gv nhận xét ,hệ thống.
- Ôn tập lại bảng đơn vị đo độ dài:  
Cho HS viết vào bảng con và nói mối quan hệ

- HS đọc và nhận biết yêu cầu:  
Điền số thích hợp.
- + Đáp án:
- $10 dm = 1m$
- $10 cm = 1dm$
- $10 mm = 1 cm$
- $1 km = 1000 m$
- $1 m = 100 cm$
- $1 m = 1000 mm$
- HS trình bày bài làm trước lớp, nêu cách làm.
- HS đọc và nhận biết yêu cầu: .
- HS trình bày bài làm trước lớp, nêu cách làm.
- + *Nên đo các chiều dài theo các đơn vị là:*
- *Chiều dài sân bóng rổ: ki-lô-mét.*
- *Chiều cao của em: xăng-ti-mét.*
- *Chiều dài của con kiến: mi-li-mét.*
- *Khoảng cách giữa hai thành phố: ki-lô-mét.*



giữa các đơn vị.

km    m    dm    cm    mm

- Ôn tập về độ lớn các đơn vị

+ 1 km -> Khoảng cách từ cổng trường đến một địa điểm cụ thể nào đó.

+ 1m -> Chứa bằng một sải tay em hoặc từ mặt đất đến tai em.

+ 1dm -> Chứa bằng một gang tay em( gang tay em dài bao nhiêu xăng- ti- mét? \_

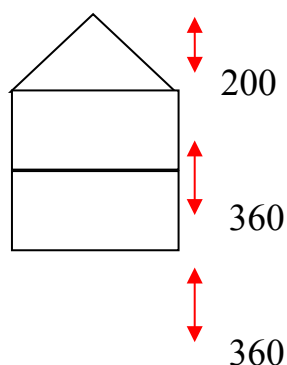
+ 1 cm -> Chứa bằng 1 đốt ngón tay em( đốt ngón tay em dài bao nhiêu cm?)

+ 1mm -> Nghĩ tới hạt gạo ( hạt gạo dài khoảng mấy mm?)

#### \* Khám phá

- Yêu cầu HS quan sát các hình ảnh, nhận biết nhiệm vụ cần làm qua lời bạn ong.

- Gv gợi ý HS tìm chiều cao tòa nhà trước rồi so sánh với tổ mối.



- HS thảo luận và làm bài.

- GV gọi 2 nhóm trình bày các bước tính trên bảng lớp.

- GV nhận xét, chốt BT.

- HS viết vào bảng con.

- Lắng nghe

- HS đọc và nhận biết yêu cầu:  
So sánh chiều cao tòa nhà và tổ mối .

- HS làm bài

- Trình bày bảng lớp

$$360 \text{ cm} \times 2 = 720$$

$$720 \text{ cm} + 200 \text{ cm} = 920 \text{ cm}$$

Tòa nhà này cao 920 cm

$$9\text{m} = 900 \text{ cm}$$

Tổ mối cao gần bằng toàn nhà

	hai tầng.  - HS lắng nghe.
<p><b>* Hoạt động nối tiếp: (4 phút)</b></p> <p>a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kỹ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.</p> <p>b. Phương pháp, hình thức tổ chức: cả lớp, vấn đáp,....</p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Em học được gì sau bài học?</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương</li> <li>- Nhận xét tiết học.</li> <li>- Dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trả lời.</li> <li>- Lắng nghe.</li> </ul>

#### **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.....

...

.....

....

.....

### **KẾ HOẠCH BÀI DẠY** **MÔN: TOÁN- LỚP 3**

#### **BÀI: ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I ( TIẾT 7)**

##### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

##### **1. Năng lực đặc thù:**

- Ôn tập đo lường. Hệ thống kiến thức về các hình đã học, xếp hình. Xem giờ, đọc nhiệt kế.

##### **2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.  
 - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.  
 - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô

##### **3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.


- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, hình vẽ cho các bài tập ( nếu có), bộ đồ dùng dạy toán.

- HS: SGK, thước thẳng, com- pa, mô hình đồng hồ, bộ xếp hình, đồ dùng cho mục thử thách.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh															
<p><b>1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)</b></p> <p>a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.</p> <p>b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Cả lớp.</p>																
<p>- GV tổ chức cho HS Hát múa bài “ Em học Toán”.</p> <p>- GV vào bài mới.</p>	<p>- HS hát kết hợp múa .</p> <p>- Lắng nghe.</p>															
<p><b>2. Hoạt động luyện tập (30 phút)</b></p> <p>a. Mục tiêu: Hệ thống kiến thức về các hình đã học, xếp hình. Xem giờ, đọc nhiệt kế.</p> <p>b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Nhóm, cả lớp.</p>																
<p><b>Bài tập 5.</b></p> <p>- Yêu cầu HS đọc BT5 xác định yêu cầu của bài</p> <p>- GV yêu cầu thảo luận nhóm 4: nhận biết yêu cầu và thực hiện: Đồng hồ cuối cùng ( thứ 5) chỉ mấy giờ?</p>  <p>- Yêu cầu HS làm bài cá nhân( gợi ý : HS đếm thêm 5 phút).</p>	<p>- HS đọc yêu cầu BT 5.</p> <p>- HS nhận biết yêu cầu, xác định nhiệm vụ.</p> <table border="1" data-bbox="1005 1803 1500 1960"> <tbody> <tr> <td>2</td> <td>2</td> <td>2</td> <td>2</td> <td>3</td> </tr> <tr> <td>giờ</td> <td>giờ</td> <td>giờ</td> <td>giờ</td> <td>giờ</td> </tr> <tr> <td>42</td> <td>47</td> <td>52</td> <td>57</td> <td>02</td> </tr> </tbody> </table>	2	2	2	2	3	giờ	giờ	giờ	giờ	giờ	42	47	52	57	02
2	2	2	2	3												
giờ	giờ	giờ	giờ	giờ												
42	47	52	57	02												

- Yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm để kiểm tra lại kết quả.

- GV gọi 1-2 em đọc kết quả , nói cách làm.

\* GV chốt: Đồng hồ cuối cùng chỉ 3 giờ 2 phút.

### **Bài tập 6.**

- Yêu cầu HS đọc BT6 xác định yêu cầu của bài

- GV yêu cầu thảo luận nhóm 2: nhận biết yêu cầu và thực hiện.

- GV tổ chức cho HS trò chơi “ Tiếp sức” : Ghép nhiệt kế với hình vẽ thích hợp.

- GV nhận xét tuyên dương đội thắng.

\* Mở rộng: Trang phục và sinh hoạt phù hợp thời tiết.

### **Bài tập 7.**

- Yêu cầu HS đọc BT7 xác định yêu cầu của bài

- HS làm cá nhân, chia sẻ trong nhóm.

- Đại diện HS đọc kết quả.

- HS lắng nghe.

- HS đọc yêu cầu BT 6.

- HS thảo luận nhóm trao đổi với nhau.

#### **Lời giải:**

- *Đọc nhiệt độ ở các nhiệt kế:*
  - *Nhiệt kế A: 36 °C*
  - *Nhiệt kế B: 32 °C*
  - *Nhiệt kế C: 26 °C*
  - *Nhiệt kế D: 16 °C*
- *Chọn nhiệt kế phù hợp hình ảnh là:*
  - *Hình 1 – B*
  - *Hình 2 – A*
  - *Hình 3 – C*
  - *Hình 4 – D*

- HS lắng nghe

- HS đọc yêu cầu BT 7.

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS thực hiện theo nhóm 4 : Mỗi HS xếp một con.</li> <li>- Khi đã xếp xong , khuyến khích các em tưởng tượng và mô tả.</li> </ul> <p>Ví dụ: Mặt, chân con lạc đà là hình tam giác, cổ là hình tứ giác,...</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV và HS nhận xét.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh phân công gấp.</li> <li>- Trưng bày và mô tả trước lớp.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
<p><b>* Hoạt động củng cố: (4 phút)</b></p> <p>a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.</p> <p>b. Phương pháp, hình thức tổ chức: vấn đáp, cả lớp.</p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS chơi “Đố bạn” theo nội dung bài.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương</li> <li>- Nhận xét tiết học.</li> <li>- Dẫn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia chơi.</li> <li>- Lắng nghe.</li> </ul>

#### **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.....

....

.....

....

.....

.....

.....

.....

### **CHỦ ĐỀ: THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT**

## **Bài 15: LÁ THÂN, RỄ CỦA THỰC VẬT**

### **(TIẾT 3)**

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

## 1. Kiến thức

Sau bài học, HS:

- Vẽ hoặc sử dụng sơ đồ có sẵn để chỉ vị trí và nói (hoặc viết) được tên các bộ phận lá, thân, rễ của thực vật.
- So sánh lá, thân, rễ, của các thực vật khác nhau.
- Phân loại được thực vật dựa trên một số tiêu chí.
- Trình bày được chức năng của lá, thân, rễ.

## 2. Năng lực:

**\*Năng lực chung:** Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**\* Năng lực riêng:** Nhận biết và nêu tên được các bộ phận của lá, thân, rễ của thực vật

**3. Phẩm chất:** Trách nhiệm, chăm chỉ.

## II. THIẾT BỊ DẠY HỌC

- **GV:** bài hát, Hình ảnh về một số loài cây
- **HS:** SGK, VBT, bút, một số cây rau hoặc hoa.

## III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>A. Hoạt động khởi động</b></p> <p><b>Mục tiêu:</b> Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về các loại cây để dẫn dắt vào bài học mới.</p> <p><b>Cách tiến hành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai Nhanh ai đúng”.</li> <li>- GV nêu luật chơi: 1 đội giơ cây thật hoặc hình ảnh về cây, 1 đội còn lại nói nhanh tên loại thân cây đó.</li> <li>- GV cho học sinh chơi</li> <li>- GV nhận xét chung, dẫn dắt vào bài học “Lá thân,</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chơi</li> <li>- Lắng nghe</li> <li>- 2 đội chơi</li> <li>- HS lắng nghe nhận xét.</li> </ul>

rễ của thực vật”.

## B. KHÁM PHÁ

### Hoạt động 1: Các loại rễ chính của thực vật

**Mục tiêu:** HS nêu được các loại rễ chính của cây.

**Cách tiến hành:**

- GV chia HS thành các nhóm
- GV tổ chức cho HS quan sát hình 6, 7 trong SGK trang 66 (hoặc các rễ cây thật)

+ Trong các rễ cây đó, đâu là rễ cọc, đâu là rễ chùm?

+ Rễ cọc và rễ chùm có đặc điểm gì khác nhau?



Rễ chùm



Rễ cọc

- Chia nhóm 4
- HS quan sát tranh, Thảo luận nhóm tìm câu trả lời

+ Cây ở hình 6 là rễ chùm và cây ở hình 7 là rễ cọc.

+ Đặc điểm của rễ cọc và rễ chùm:

\* Rễ cọc gồm một rễ cái mọc sâu xuống đất và có những rễ con mọc ra từ rễ cái.

\* Rễ chùm gồm nhiều rễ gần bằng nhau mọc toả ra từ một góc thân tạo thành một chùm.

- HS trình bày kết quả trước

- GV mời các nhóm lên trình bày kết quả của nhóm mình.

- GV đưa ra câu hỏi: *Thực vật có mấy loại rễ chính? Đó là những loại rễ nào?*

- GV cùng HS nhận xét và rút ra kết luận: *Rễ cây có hai loại rễ chính là rễ cọc và rễ chùm.*

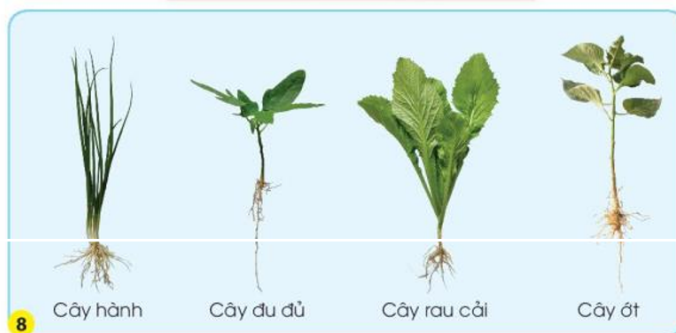
### **Hoạt động 2: Trò chơi “ Cây nào? Rễ gì?”**

**Mục tiêu:** HS liên hệ và nhận diện, phân loại được rễ của một số cây quen thuộc.

#### **Cách tiến hành:**

- GV cho Hs quan sát hình 8 SGK trang 66 (hoặc cây thật)

- GV chia lớp thành các đội chơi: một đội giơ hình (hoặc cây thật), đội còn lại nêu nhanh tên rễ cây (rễ



cọc hay rễ chùm)

- GV nhận xét chung và tuyên dương các đội chơi.

### **Hoạt động 3: Tìm hiểu chức năng của rễ cây**

**Mục tiêu:** HS nêu được chức năng của rễ cây

#### **Cách tiến hành:**

lớp

- *Thực vật có 2 loại rễ chính là rễ cọc và rễ chùm.*

- HS lắng nghe

- HS quan sát hình ảnh

+ HS chia thành các đội để tham gia trò chơi đồ vui.

- HS nghe GV nhận xét

- HS thảo luận nhóm 4 (hoặc 6) và trả lời câu hỏi: Rễ hút nước, chất khoáng trong đất để nuôi cây và giúp cây bám



Bước 1: GV cho HS thảo luận nhóm 4 (hoặc 6) quan sát hình 9 trong SGK trang 67 và cùng trả lời câu hỏi: *Rễ cây có chức năng gì?*



- GV mời các nhóm lên trình bày
- GV nhận xét và hỏi tiếp: Điều gì xảy ra với cây rau cải nếu nhổ nó ra khỏi đất? Vì sao?

- GV nhận xét và kết luận: Rễ hút nước, chất khoáng trong đất để nuôi cây và giúp cây bám chặt vào đất. Nếu thiếu rễ, cây sẽ không thể sống được.

#### **Hoạt động 4: Thực hành và vẽ sơ đồ lá- thân – rễ của cây**

**Mục tiêu:** HS vận dụng các kiến thức đã học để xây dựng sơ đồ về đặc điểm lá, thân, rễ của một cây bất kì.

#### **Cách tiến hành:**

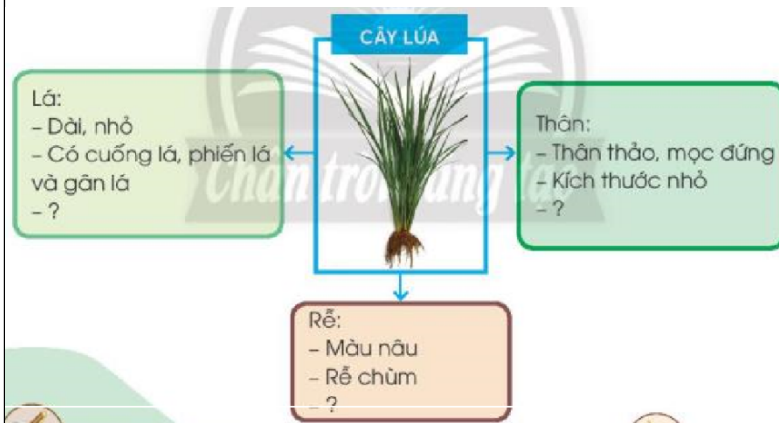
- GV cho HS thảo luận nhóm 4 quan sát sơ đồ trong SGK trang 67 và trả lời câu hỏi:
- + *Nêu tên của cây trong sơ đồ.*

chặt vào đất.

- Đại diện nhóm lên trình bày
- HS trả lời: Cây sẽ bị héo và chết. Vì rễ không hút được nước và chất khoáng để nuôi cây.
- HS lắng nghe.

- Các nhóm thảo luận và trả lời câu hỏi:

+ Nhìn vào sơ đồ, em hãy nêu đặc điểm lá, thân, rễ của cây đò.



- GV yêu cầu HS cùng chọn ra một cây đã chuẩn bị, có bộ rễ đầy đủ nhất và hoàn thành sơ đồ mô tả rễ, thân, lá của cây.

- GV mời đại diện nhóm trình bày

- GV nhận xét và kết luận: Lá, thân, rễ của ác loài cây khác nhau thường có đặc điểm khác nhau.

- GV và HS đọc KL trong SGK..

- GV hỏi cây có mấy loại rễ chính? Là loại rễ nào?

- HS chọn và vẽ sơ đồ theo yêu cầu.

- Đại diện nhóm trình bày

- HS đọc KL trong SGK.

- 2 loại rễ: Rễ cọc và rễ chùm

- 1 HS đọc từ khóa trong sách

**Hoạt động tiếp nối sau bài học:**

GV yêu cầu mỗi HS về nhà gieo hạt giống vào chai nhỏ và quan sát thân, rễ, lá của hạt giống khi mọc thành cây.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.....

.....

.....

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Hoạt động trải nghiệm

### CHỦ ĐỀ 5: NĂM MỚI VÀ VIỆC TIÊU DÙNG THÔNG MINH

Tuần: 17

Ngày soạn:

Tiết: 1

Ngày dạy:

- **Tiết 1: Sinh hoạt dưới cờ:** Sinh hoạt dưới cờ: Hội diễn văn nghệ chào năm mới.

- **Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề:**

Hoạt động giáo dục theo chủ đề

– Chia sẻ việc lựa chọn chi tiêu cho năm mới.

– Tìm hiểu nhu cầu và mong muốn trong chi tiêu.

- **Tiết 3: Sinh hoạt tập thể:** Nghe hướng dẫn tìm hiểu phong tục đón năm mới ở địa phương.

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

**1. Phẩm chất chăm chỉ:** Tìm hiểu được thu nhập của các thành viên trong gia đình.

**2. Phẩm chất trách nhiệm:** Xác định được những thứ thực sự cần mua để tránh lãng phí trong một số tình huống cụ thể; Biết tiết kiệm khi sử dụng điện, nước trong gia đình.

**3. Năng lực thích ứng với cuộc sống:** Xác định được những thứ thực sự cần mua để tránh lãng phí trong một số tình huống cụ thể.

**4. Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động:** Tìm hiểu được thu nhập của các thành viên trong gia đình.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

##### 1. Giáo viên:

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3, vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3.

- Một số hoá đơn tiền điện, nước.

- Hình ảnh trang phục đón năm mới của một số dân tộc khác nhau.

- Một số mặt hàng thường được sử dụng đón năm mới gắn gũi với đời sống của học sinh.

##### 2. Học sinh:

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3, vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3.

- Bút màu, thước kẻ, kéo, hồ dán/ keo dán,...

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

#### TUẦN 17: TIẾT 1: HỘI DIỄN VĂN NGHỆ CHÀO NĂM MỚI

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS tham gia Hội diễn văn nghệ theo kế hoạch của nhà trường.</li> <li>- GV nhắc nhở HS giữ trật tự, tập trung chú ý và nêu được ít nhất một điều ấn tượng về các hoạt động trong hội diễn văn nghệ, chia sẻ điều đó với bạn bè trước lớp.</li> <li>- GV cho đội văn nghệ của lớp chuẩn bị biểu diễn tiết mục văn nghệ như đã luyện tập trước đó.</li> <li>- GV hỗ trợ HS trong quá trình di chuyển lên sân khấu biểu diễn và trở về chỗ ngồi của lớp mình sau khi biểu diễn xong</li> <li>- GV nhắc nhở những HS nói chuyện, làm việc riêng, gây ảnh hưởng tới những bạn xung quanh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia .</li> <li>- HS ngồi vào vị trí của lớp, giữ trật tự, lắng nghe.</li> <li>- HS về chia sẻ với người thân về ấn tượng trong hội diễn văn nghệ.</li> <li>- Đội văn nghệ chuẩn bị biểu diễn.</li> <li>- Đội văn nghệ biểu diễn trước trường, cả lớp cổ vũ nhiệt tình.</li> <li>- HS tiếp thu lời nhắc nhở, ngồi nghiêm túc.</li> </ul>

#### VI. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:

.....

.....

.....

.....

### KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Hoạt động trải nghiệm

#### CHỦ ĐỀ 5: NĂM MỚI VÀ VIỆC TIÊU DÙNG THÔNG MINH

Tuần: 17

Ngày soạn:

Tiết: 2

Ngày dạy:

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

**1. Phẩm chất chăm chỉ:** Tìm hiểu được thu nhập của các thành viên trong gia đình.

**2. Phẩm chất trách nhiệm:** Xác định được những thứ thực sự cần mua để tránh lãng phí trong một số tình huống cụ thể; Biết tiết kiệm khi sử dụng điện, nước trong gia đình.

**3. Năng lực thích ứng với cuộc sống:** Xác định được những thứ thực sự cần mua để tránh lãng phí trong một số tình huống cụ thể.

**4. Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động:** Tìm hiểu được thu nhập của các thành viên trong gia đình.

## **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**


### **1. Giáo viên:**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3, vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3.
- Một số hoá đơn tiền điện, nước.
- Giấy A4.
- Một số mặt hàng thường được sử dụng đón năm mới gắn gũi với đời sống của học sinh.

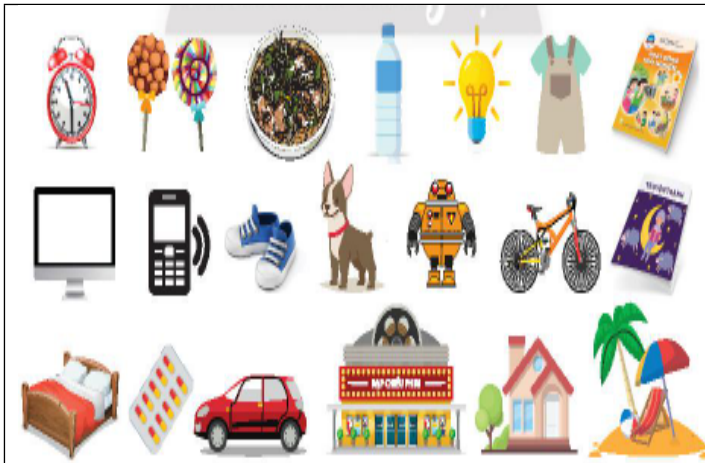
### **2. Học sinh:**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3, vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3.
- Bút màu, thước kẻ, kéo, hồ dán/ keo dán,...

## **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>Hoạt động 1: Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên cho HS hát bài: “ Sắp đến tết rồi”.</li> <li>+ Bài hát nói lên điều gì?</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Khám phá kiến thức</b></p> <p><b>Mục tiêu:</b> Chia sẻ việc lựa chọn chi tiêu cho năm mới.</p> <p><b>Cách tiến hành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS đọc thầm bài thơ “Sắp đến tết rồi” GSK/tr 47.</li> </ul>  <p><b>Em đi chợ Tết</b> Ngày xuân theo mẹ đi chợ phiên Em thích mua sắm nên mang tiền Chao ôi, hàng hoá sao mà đẹp Người bán tươi cười trông rõ duyên</p> <p><b>Đồ chơi, quà Tết rất đáng yêu</b> Sẵn tiền trong tay chỉ muốn tiêu Vui chơi thoải thích nhận dịp Tết Nghĩ lại, tiền em chẳng có nhiều</p> <p><b>Em phải lựa chọn việc cần tiêu</b> Hàng hoá thiết yếu, sử dụng nhiều Mua theo mong muốn để lãng phí Chi tiêu hợp lí mới là siêu.</p> <p style="text-align: right;"><i>Nguồn: Phạm Khuê Tú</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS thảo luận nhóm 4 để thực hiện yêu cầu trong SGK.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát</li> <li>- HSTL.</li> <li>- 3 HS đọc diễn cảm bài thơ trước + lớp đọc thầm.</li> <li>- HS thảo luận và chia sẻ trong nhóm.</li> </ul>

<p>+ Bạn nhỏ trong bài thơ muốn mua những gì?</p> <p>+ Bạn nhỏ nghĩ gì trước khi quyết định tiêu tiền?</p> <p>+ Bạn nhỏ lựa chọn mua hàng gì? Vì sao?</p> <p>+ Nêu suy nghĩ của em về việc lựa chọn chi tiêu cho năm mới.</p> <p><b>*Lưu ý:</b> Với những yêu cầu này, GV để HS tự do phát biểu quan điểm, ý kiến cá nhân. Câu hỏi quan trọng nhất cần được hỏi đi hỏi lại là: Vì sao em lựa chọn chi tiêu như vậy?</p> <p>- Giáo viên mời đại diện một nhóm trình bày. Các nhóm khác góp ý, bổ sung.</p> <p>- GV nhận xét, tổng kết hoạt động, chuyển tiếp sang hoạt động 2.</p>	<p>+ Bạn nhỏ trong bài thơ muốn mua: đồ chơi, quà Tết.</p> <p>+ Trước khi quyết định tiêu tiền, bạn nhỏ nghĩ mình không có nhiều tiền và phải lựa chọn việc cần tiêu.</p> <p>+ Bạn nhỏ lựa chọn mua hàng hoá thiết yếu, sử dụng nhiều vì mua theo mong muốn sẽ dễ lãng phí.</p> <p>+ Suy nghĩ của em về việc lựa chọn chi tiêu cho năm mới: chi tiêu cho năm mới là cần thiết những chúng ta phải có cách chi tiêu hợp lí và vừa phải.</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày, các nhóm nhận xét, bổ sung.</p>								
<p><b>Hoạt động 3: Luyện tập – Vận dụng.</b></p> <p><b>Mục tiêu:</b> – Tìm hiểu nhu cầu và mong muốn trong chi tiêu.</p> <p><b>Cách tiến hành.</b></p>									
<p>- GV cho HS đọc tên và nhiệm vụ của hoạt động 2 trong SGK/ Tr 47 và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của học sinh.</p> <p>- GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, phát cho mỗi HS một Phiếu thảo luận. Trên phiếu chia thành 2 cột “Nhu cầu” và “Mong muốn”. GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh trong SGK và viết tên các hình ảnh đó vào cột phù hợp.</p> <p>Câu 1. Quan sát tranh và cho biết:</p> <p>+ Những thứ nào là nhu cầu không thể thiếu trong cuộc sống của em?</p> <p>+ Những thứ nào là em mong muốn có?</p>	<p>- HS đọc tên và các nhiệm vụ của hoạt động.</p> <p>- HS làm việc cá nhân.</p> <table border="1" data-bbox="986 1693 1560 2051"> <thead> <tr> <th data-bbox="986 1693 1315 1850">Nhu cầu không thể thiếu trong cuộc sống</th> <th data-bbox="1315 1693 1560 1850">Mong muốn có</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="986 1850 1315 1917">- Đồng hồ báo thức</td> <td data-bbox="1315 1850 1560 1917">- Thú cưng</td> </tr> <tr> <td data-bbox="986 1917 1315 1984">- Đồ ăn, nước uống</td> <td data-bbox="1315 1917 1560 1984">- Xe đạp</td> </tr> <tr> <td data-bbox="986 1984 1315 2051">- Bóng đèn (cho</td> <td data-bbox="1315 1984 1560 2051">- Truyện tranh</td> </tr> </tbody> </table>	Nhu cầu không thể thiếu trong cuộc sống	Mong muốn có	- Đồng hồ báo thức	- Thú cưng	- Đồ ăn, nước uống	- Xe đạp	- Bóng đèn (cho	- Truyện tranh
Nhu cầu không thể thiếu trong cuộc sống	Mong muốn có								
- Đồng hồ báo thức	- Thú cưng								
- Đồ ăn, nước uống	- Xe đạp								
- Bóng đèn (cho	- Truyện tranh								



Câu 2. Kiểm tra lại những món đồ em đã tự mua hoặc được mua trong thời gian qua, chỉ ra món đồ em cảm thấy không cần thiết, có thể bỏ.

Câu 3. Giải thích lí do em loại bỏ món đồ đó.

- GV cho HS làm việc nhóm đôi, chia sẻ với bạn kết quả của mình và thực hiện các yêu cầu sau:

- Khoanh vào những thứ giống nhau ở cả hai phần “Nhu cầu” và Mong muốn” trong phiếu của mình và bạn. Đó chính là những nhu cầu mong muốn khác nhau.

- GV nhận xét.

\* **Kết luận:** + Nhu cầu là những thứ cần thiết với con người, nếu không có nó, con người không tồn tại được như: nước, không khí, thực phẩm y tế, giáo dục,...

+ Mong muốn là sở thích, nhưng không thiết yếu với con người, thiếu nó con người vẫn tồn tại như: búp bê, kẹo sô – cô – la,...

ánh sáng)

- Quần áo, giày
- Sách, máy tính
- Giường
- Thuốc
- Nhà

Câu 2, 3: Gợi ý một số món đồ em thấy không cần thiết, có thể bỏ và lí do:

+ Bánh kẹo: làm em bị sâu răng và tăng cân.

+ Máy chơi game: làm em mất tập trung vào bài vở.

+ Truyện tranh: em thức đêm để đọc làm ảnh hưởng đến giấc ngủ và giờ giấc sinh hoạt.

- HS làm việc nhóm đôi, chia sẻ với bạn kết quả của mình và thực hiện các yêu cầu sau:

- HS khoanh vào phiếu và gạch chân những thứ có ở phiếu mình không trùng phiếu bạn. Đó chính là những nhu cầu mong muốn khác nhau

- HS nhận xét, bổ sung.

<p>* <b>Lưu ý:</b> GV cần quan sát Phiếu thảo luận của HS để phân tích rõ hơn, có những thứ có thể lúc này là mong muốn, nhưng lúc khác nhu cầu không thể thiếu như: điện thoại di động, máy tính, có thể lúc này mong muốn, nhưng lớn lên nhu cầu, vì công việc không thể thiếu,...</p> <p>- GV cho HS nhớ lại và có thể viết ra giấy danh sách những món đồ tự mua hoặc được mua, gạch chân tên những món đồ em cho không cần thiết có thể bỏ.</p> <p>+ Em đã mua hoặc được mua các món đồ như thế nào?</p> <p>+ Em có nhớ những món đồ đó giá bao nhiêu tiền không?</p> <p>- GV cho HS chia sẻ trước lớp về những món đồ có thể loại bỏ và lí do loại bỏ.</p> <p>- Giáo viên tổng kết, đánh giá, hoạt động.</p>	<p>- HS ghi ra giấy danh sách những món đồ tự mua hoặc được mua, gạch chân tên những món đồ em cho không cần thiết có thể bỏ.</p> <p>+ HSTL.</p> <p>- HS chia sẻ trước lớp, nhận xét, bổ sung.</p>
--	--

## VI. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:

.....  
 .....  
 .....

### KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Hoạt động trải nghiệm

#### CHỦ ĐỀ 5: NĂM MỚI VÀ VIỆC TIÊU DÙNG THÔNG MINH

Tuần: 17

Ngày soạn:

Tiết: 3

Ngày dạy:

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

**1. Phẩm chất chăm chỉ:** Tìm hiểu được thu nhập của các thành viên trong gia đình.

**2. Phẩm chất trách nhiệm:** Xác định được những thứ thực sự cần mua để tránh lãng phí trong một số tình huống cụ thể; Biết tiết kiệm khi sử dụng điện, nước trong gia đình.



**3. Năng lực thích ứng với cuộc sống:** Xác định được những thứ thực sự cần mua để tránh lãng phí trong một số tình huống cụ thể.

**4. Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động:** Tìm hiểu được thu nhập của các thành viên trong gia đình.

## **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

### **1. Giáo viên:**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3, vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3.
- Một số hoá đơn tiền điện, nước.
- Giấy A4.
- Một số mặt hàng thường được sử dụng đón năm mới gắn gũi với đời sống của học sinh.

### **2. Học sinh:**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3, vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3.
- Bút màu, thước kẻ, kéo, hồ dán/ keo dán,...

## **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>Hoạt động 1: Chơi trò chơi “ Phỏng vấn”</b></p> <p><b>Mục tiêu:</b> Tìm hiểu thu nhập các thành viên trong gia đình.</p> <p><b>Cách tiến hành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giải thích giải thích thêm thu nhập có thể là tiền lương đối với những gia đình có bố, mẹ, làm thuê, làm công, ... cũng có thể là tiền có được do gia đình tự kinh doanh hoặc từ những công việc khác nhau.</li> <li>- GV hướng dẫn cho HS tìm hiểu thu nhập các thành viên trong gia đình.</li> <li>- GV gợi ý các câu hỏi để HS phỏng vấn người thân.</li> </ul> <p>+ Công việc của người thân là gì?</p> <p>+ Công việc từ thu nhập đó khoảng bao nhiêu tiền một tháng?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS ghi lại thông tin tìm hiểu ra giấy A4</li> </ul> <p>* <b>Lưu ý:</b> GV chú ý HS về việc chọn thời</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS chú ý theo dõi.</li> <li>- HS ghi thông tin tìm hiểu vào giấy A4</li> </ul>

<p>gian, để hỏi, lời nói, thái độ khi hỏi.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS chơi trò chơi phỏng vấn.</li> <li>- GV cho học sinh bình chọn, tuyên dương.</li> <li>- GV nhận xét chốt lại hoạt động.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Đánh giá hoạt động.</b></p> <p><b>Mục tiêu:</b> HS biết đánh giá bản thân và bạn về tìm hiểu thu nhập các thành viên trong gia đình.</p> <p><b>Cách tiến hành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho học sinh đánh giá phiếu học tập.</li> <li>- Giáo viên cho học sinh trình bày.</li> <li>- Giáo viên thu phiếu, nhận xét.</li> <li>- GV yêu cầu HS mang kết quả tới lớp để thực hiện tiết hoạt động theo chủ đề sau.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia chơi</li> <li>- HS theo dõi, bình chọn, nhận xét, đánh giá.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh hoàn thành phiếu cá nhân.</li> <li>- Học sinh trình bày và nhận xét phiếu học tập.</li> <li>- HS về nhà chuẩn bị bài tiết sau.</li> </ul>
--	--

## VI. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:

.....

.....

.....

## BÀI 7: QUAN TÂM ĐẾN HÀNG XÓM LÁNG GIỀNG (TIẾT 3)

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

#### 1. Kiến thức

-Củng cố lại một số biểu hiện của việc quan tâm đến hàng xóm láng giềng;

-Vì sao phải quan tâm đến hàng xóm láng giềng;

-Quan tâm đến hàng xóm láng giềng, bằng những lời nói, việc làm phù hợp

#### 2. Năng lực:

##### \* Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động và tự giác trong việc quan tâm đến hàng xóm láng giềng; tìm hiểu thêm những lời nói, việc làm phù hợp để quan tâm đến hàng xóm láng giềng.

- Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động và tự giác trong việc quan tâm đến hàng xóm láng giềng; tìm hiểu thêm những lời nói, việc làm phù hợp để quan tâm đến hàng xóm láng giềng.

##### \*Năng lực riêng:

- Năng lực điều chỉnh hành vi:

Năng lực nhận thức chuẩn mực hành vi	- Nêu được một số biểu hiện của việc quan tâm đến hàng xóm láng giềng. - Biết vì sao phải quan tâm đến hàng xóm láng giềng.
Đánh giá hành vi của bản thân và người khác	Đồng tình với những lời nói, việc làm quan tâm đến hàng xóm láng giềng; không đồng tình với những lời nói, việc làm không quan tâm đến hàng xóm láng giềng.
Điều chỉnh hành vi	Quan tâm đến hàng xóm láng giềng bằng những lời nói, việc làm phù hợp.

- Năng lực tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Tham gia các hoạt động giúp đỡ hàng xóm láng giềng trong đời sống hằng ngày phù hợp với lứa tuổi.

**3. Phẩm chất:** Nhân ái: Có ý thức quan tâm, giúp đỡ hàng xóm láng giềng.

## II. THIẾT BỊ DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK Đạo đức 3, Vở bài tập Đạo đức 3, bài giảng điện tử, máy tính, máy chiếu (nếu có), bộ tranh, phiếu rèn luyện quan tâm đến hàng xóm láng giềng.

- Học sinh: SGK Đạo đức 3, Vở bài tập Đạo đức 3 (nếu có), thẻ mặt cười/mặt buồn.

## III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<b>1. Hoạt động Khởi động</b> <b>Mục tiêu:</b> Khởi gợi cảm xúc, giúp HS quan tâm đến hàng xóm láng giềng. <b>Cách tiến hành:</b>	Củng cố lại một số biểu hiện của việc quan tâm đến hàng xóm láng giềng.
- GV hỏi: Em đồng tình hay không đồng tình với những hoạt động này: +TH1: Cô Lan vắng nhà, Bạn Mai cất đồ dùm cô Lan vì trời sắp mưa. A. Đồng tình B. Không đồng tình +TH2: Chúng ta lại gần nhà chú Bảo đá banh nhe các bạn. A. Đồng tình B. Không đồng tình -GV nhận xét	- HS lắng nghe và đơ thẻ: + A. Đồng tình.  + B. Không đồng tình.
<b>2. Hoạt động Vận dụng:</b> <b>Mục tiêu:</b> Thực hiện được những việc làm thể hiện sự quan tâm đến hàng xóm láng giềng. <b>Cách tiến hành:</b>	

<p>1. GV giao nhiệm vụ cho HS rèn luyện các việc làm, lời nói thể hiện sự quan tâm đến hàng xóm láng giềng theo phiếu rèn luyện.</p> <p>-GV phối hợp với gia đình để nhắc nhở việc rèn luyện của HS: GV phát cho mỗi HS một phiếu rèn luyện quan tâm đến hàng xóm láng giềng hoặc HS có thể làm bài tập trong vở bài tập Đạo đức 3.</p> <p>-GV hướng dẫn HS cách thực hiện nhiệm vụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện lời nói, việc làm thể hiện sự quan tâm đến hàng xóm láng giềng trong các trường hợp: hàng xóm láng giềng cần sự giúp đỡ; hàng xóm láng giềng có chuyện vui, chuyện buồn.</li> <li>- Ghi lại lời nói, việc làm thể hiện sự quan tâm đến hàng xóm láng giềng vào phiếu rèn luyện.</li> <li>- Tự đánh giá mức độ thực hiện.</li> <li>- Xin ý kiến của người thân về lời nói, việc làm của em.</li> </ul> <p>2. Vào tiết học sau hoặc sau vài tuần thực hiện, GV có thể mời một số HS chia sẻ trước lớp: Chia sẻ với các bạn về những việc em đã làm để quan tâm đến hàng xóm láng giềng mà em đã ghi nhận trong phiếu rèn luyện.</p> <p>3. GV tổ chức nhận xét, đánh giá kết quả rèn luyện của HS, khen ngợi HS đã có những việc làm cụ thể để bày tỏ sự quan tâm đến hàng xóm láng giềng. Đồng thời, tiếp tục động viên, khích lệ HS thường xuyên thực hiện việc làm thể hiện sự quan tâm đến hàng xóm láng giềng phù hợp với lứa tuổi.</p>	<p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS làm phiếu hoặc VBT</p> <p>-HS thực hiện nhiệm vụ</p> <p>-Chia sẻ với các bạn những việc mình đã làm được.</p> <p>-HS nhận xét</p>
<p><b>3. Hoạt động Củng cố, dặn dò:</b></p> <p><b>Mục tiêu:</b> Củng cố lại kiến thức đã học, nhắc nhở HS thường xuyên quan tâm đến hàng xóm láng giềng.</p> <p><b>Cách tiến hành:</b></p>	
<p>-GV cho HS nhắc lại một số biểu hiện quan tâm đến hàng xóm láng giềng. GV có thể linh</p>	<p>-HS nhắc lại một số biểu hiện quan tâm đến hàng xóm láng giềng</p>

hoạt tổ chức trò chơi học tập để củng cố kiến thức cho HS.

-GV tổ chức cho HS đọc hai câu ca dao cuối trang 37 SGK và nêu câu hỏi giúp HS tìm hiểu ý nghĩa bài ca dao:

+Em hiểu câu “Láng giềng tắt lửa tối đèn có nhau” như thế nào?

+Chi tiết “tắt lửa tối đèn” còn được ví như những khó khăn, hoạn nạn trong cuộc sống, để nói lên sự gắn bó giữa hàng xóm láng giềng với nhau trong những lúc khó khăn, hoạn nạn.)

+Bài ca dao khuyên chúng ta điều gì?

-GV tổ chức cho HS nêu suy nghĩ sau bài học, lượng giá giờ học và rút kinh nghiệm.

-GV dặn dò HS thường xuyên thực hiện lời nói, việc làm thể hiện sự quan tâm đến hàng xóm láng giềng và hoàn thành phiếu rèn luyện.

**Thư gửi các bậc cha mẹ học sinh**

GV sử dụng Thư gửi các bậc cha mẹ học sinh để phối hợp với gia đình HS những nội dung sau:

1. Phụ huynh thường xuyên nhắc nhở con biết quan tâm đến hàng xóm láng giềng.
2. Phụ huynh quan sát cách con thể hiện thái độ, lời nói, việc làm đối với hàng xóm láng giềng và có những hướng dẫn, nhắc nhở, điều chỉnh, động viên con khi cần thiết.

-HS đọc:

*Người xưa đã nói chớ quên  
Láng giềng tắt lửa tối đèn có nhau.*

*(Ca dao)*

+Hàng xóm láng giềng sớm tối gắn bó với nhau

+Cần quan tâm, giúp đỡ hàng xóm láng giềng như quan tâm, giúp đỡ người thân của mình.)

-HS lắng nghe và thực hiện

#### **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Rút kinh nghiệm)**

---



---



---

### **CÔNG NGHỆ**

#### **CHỦ ĐỀ 1: TỰ NHIÊN VÀ CÔNG NGHỆ**

## **Bài 6: AN TOÀN VỚI MÔI TRƯỜNG CÔNG NGHỆ TRONG GIA ĐÌNH (T3)**

### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

#### **1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:**

- Biết một số cách xử lý khi sự cố mất an toàn xảy ra.

#### **2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết một số cách xử lý khi gặp sự cố mất an toàn xảy ra

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình... trong các hoạt động học tập.

#### **3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo quản, giữ gìn và sử dụng an toàn các sản phẩm công nghệ trong gia đình.

### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

### **III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<b>1. Khởi động:</b> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Nêu được cách sử dụng an toàn một số sản phẩm công nghệ. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi “Tia chớp” + Chia lớp thành 2 đội, giao cho mỗi đội một tập thẻ có hình một số việc làm an toàn và không an toàn khi sử dụng các sản phẩm công nghệ. HS gắn các thẻ vào đúng nhóm + Đội nào nhanh và đúng thì đội đó thắng	- HS lắng nghe - Lớp chia thành 2 đội cùng tham gia chơi  - Cả lớp nhận xét, bổ sung
<b>Sử dụng an toàn</b>	<b>Sử dụng không an toàn</b>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV Nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> </ul>		
<p><b>2. Khám phá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu: Biết một số cách xử lí khi sự cố mất an toàn xảy ra</li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>		
<p><b>Hoạt động 1. Biết cách xử lí khi sự cố mất an toàn xảy ra (làm việc nhóm 4)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chia sẻ các bức tranh(H3) và y/c các nhóm thảo luận:</li> <li>+ Mô tả các tình huống không an toàn được mô tả trong H3 là gì?</li> <li>+ Các nhân vật trong hình đã xử lí tình huống đó như thế nào?</li> <li>- Sau đó mời các nhóm thảo luận và trình bày kết quả.</li> </ul> <p>- GV nhận xét chung, tuyên dương.</p> <p>- GV nêu câu hỏi mở rộng: Em hãy nêu một số sự cố khác và cách xử lí sự cố đó như thế nào?</p> <p>- GV chốt NDHĐ</p> <p><i>Khi có tình huống không an toàn xảy ra cần gọi ngay cho người lớn đến giúp hoặc gọi đến các số điện thoại khẩn cấp (Tr33- SGK)</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh làm việc nhóm 4, thảo luận và trình bày:</li> <li>+ H3a. Có đám cháy. Nhân vật trong hình đã chạy ra xa chỗ có cháy và hô lớn để gây sự chú ý của mọi người xung quanh</li> <li>+ H3b. Bị cháy ngay trong nhà. Nhân vật đã cúi khom người lấy khăn ướt bịt mũi, men theo tường để lẩn ra khỏi đám cháy</li> <li>+ H3c. Dây điện bị hở. Nhân vật đã gọi người lớn đến giúp đỡ</li> <li>+ H3d. Nhân vật đã gọi đến những số điện thoại khẩn cấp</li> <li>- HS nêu một số sự cố khác</li> <li>- 1 HS nêu lại nội dung HĐ1</li> </ul>	
<p><b>3. Luyện tập:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> <li>+ Thực hành cách xử lí khi có sự cố không an toàn.</li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>		
<p><b>Hoạt động 2. Thực hành xử lí các tình huống khi có sự cố không an toàn xảy ra (Làm việc nhóm 4)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giao phiếu có sẵn các tình huống sự cố và</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm việc theo nhóm 4:</li> </ul>	

các thẻ ghi cách xử lí khác nhau. Y/C HS xếp các cách xử lí phù hợp với mỗi tình huống		- Đại diện nhóm trình bày trước lớp. - HS nhận xét nhận xét
<b>Tình huống</b>	<b>Cách xử lí</b>	
Bong	?	
Cháy/Khói	?	
Điện giật	?	
Cắt/Đâm (vật nhọn)	?	
- GV nhận xét chung, tuyên dương. Chốt lại ND tiết học		- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<b>4. Vận dụng.</b>		
- Mục tiêu:		
+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.		
+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.		
+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.		
- Cách tiến hành:		
- GV y/c HS liệt kê vào phiếu những tình huống không an toàn mà em đã được chứng kiến; cách xử lí của em và mọi người trong gia đình		- HS liệt kê vào phiếu
- GV nhận xét chung, tuyên dương. Nhắc nhở những HS chưa hoàn thành về hoàn thành tiếp		- Một số em hoàn thành trình bày trước lớp
- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.		
<b>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</b>		
.....		
.....		
.....		

**Người soạn**

**Võ Văn Tân**

**KT. HIỆU TRƯỞNG**

**DUYỆT CỦA TỔ TRƯỞNG**

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



**Lâm Thành Trí**

**Trương Văn Thoại**



